

Mục Lục

Đề Số 1	2
Đề Số 2	8
Đề Số 3	14
Đề Số 4	22
Đề Số 5	29
Đề Số 6	36
Đề Số 7	45
Đề Số 8	53
Đề Số 9	61
Đề Số 10	70
Đề Số 11	77
Đề Số 12	81
Đề Số 13	91
Đề Số 14	96

ĐỀ SỐ 1

Phần I: Đọc Hiểu: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sau khi thủ đô Hà Nội của Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều Tiên lần thứ hai, giới truyền thông cũng như nhiều chuyên gia quốc tế nhận định đây là một cơ hội lớn để Việt Nam nâng cao vị thế, tầm vóc và ảnh hưởng trong khu vực.

Trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN tại Washington, ông Hunter Marston, nguyên trợ lý nghiên cứu cấp cao của viện Brookings cho biết việc Việt Nam được lựa chọn là nơi diễn ra sự kiện quan trọng này cho thấy vị thế ngoại giao ngày càng tăng của Việt Nam.

Việt Nam là một thành viên quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, một nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ trong ASEAN và cũng là một đối tác ngoại giao quan trọng đối với nhiều nước trên thế giới.

Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.

Ông Marston nhận định, đây không chỉ là cơ hội tốt để Việt Nam nâng cao hơn nữa vị thế của mình và cho thấy khả năng tổ chức thành công các sự kiện lớn như hội nghị của ASEAN và Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 ở Đà Nẵng, mà còn là thời điểm quan trọng để Việt Nam phát huy vai trò của mình, góp phần vào hòa bình của khu vực và thế giới.

(Theo, TTXVN)

Câu 1. Đặt một nhan đề phù hợp cho văn bản.

Câu 2. Vì sao ông Hunter Marston nói rằng, vị thế ngoại giao của Việt Nam ngày càng tăng?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu sau: *Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*

Câu 4. Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với Anh/Chị? Vì sao?

Phần II: Làm Văn (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ văn bản Đọc hiểu, Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong tác phẩm “*Vợ chồng A Phủ*” của nhà văn Tô Hoài, cuộc đời làm dâu của Mị vô cùng khổ đau, tủi nhục. Sau khi bố Mị chết, Mị không nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử nữa, “*Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa...*”. Nhưng khi nghe tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân thì khát vọng sống trong Mị đã trỗi dậy: “*...Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhắm thắm bài hát của người đang thổi.*”

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu.

Anh/Chị hãy phân tích sự thay đổi về nhận thức của nhân vật Mị để làm nổi bật sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt của nhân vật qua những tình cảnh đó. Từ đó, khái quát về giá trị nhân đạo của tác phẩm “*Vợ chồng A Phủ*” (Tô Hoài).

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần I: Đọc Hiểu

Câu 1: HS đặt được 1 nhan đề phù hợp với văn bản.

Câu 2: Vì Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Triều Tiên lần thứ 2.

Câu 3: BPTT: – Liệt kê ...đối tác quan trọng của Mỹ... từ *Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản*.

– Khẳng định vị thế của VN trên trường quốc tế.

Câu 4: Chọn một thông điệp và nêu ý nghĩa của nó.

Phần 2: Làm Văn

Câu 1: Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.

a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận;

Ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải bày tỏ rõ ràng quan điểm và đưa ra các lí lẽ bảo vệ quan điểm một cách thuyết phục. Có thể theo hướng sau:

- Hòa bình chính là sự bình an vui vẻ không có đổ máu, chiến tranh, khủng bố, cướp bóc, bóc lột, con người được sống trong môi trường tự do hạnh phúc.
- Cho đến tận thời điểm hiện tại, chiến tranh vẫn là một nỗi ám ảnh đối với mỗi người. Tàn dư của những cuộc chiến tranh thế giới để lại là không hề nhỏ.
- Nếu như chiến tranh chỉ reo rắc cho con người những nỗi khổ đau thì hòa bình mang đến cho con người niềm vui và hạnh phúc.
- Nhưng, hòa bình của một quốc gia, của một dân tộc có tồn tại được lâu bền hay

không còn phụ thuộc vào nền hòa bình của toàn thế giới.

– Hòa bình là điều mong ước của toàn thể nhân loại. Và chúng ta đang được sống trong những giây phút ấy thì hãy sống cho thật xứng đáng với những gì chúng ta đã được nhận hôm nay...

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

e. Sáng tạo

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Câu 2: Hãy phân tích nhân vật Mị trong những tình cảnh khác nhau để thấy được những thay đổi trong ý thức của nhân vật.

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

– Phân tích nhân vật Mị trong những chi tiết:

+ “Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa...”

+ “Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.”

+ Tiếng sáo gọi bạn trong đêm tình mùa xuân...

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:

* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*, vấn đề nghị luận: Những tình cảnh khổ đau, tủi nhục của Mị.

– Giới thiệu đôi nét về nhân vật Mị:

- + Tài hoa, xinh đẹp, muốn sống tự do, muốn làm chủ cuộc đời mình.
- + Rơi vào bất hạnh khi bị bắt về nhà thống lí Pá Tra làm con dâu gạt nợ.

Chi tiết: “Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa...”

+ Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết: Khi bị bắt về làm dâu nhà thống lí, Mị khổ đau vật vờ và muốn ăn lá ngón để giải thoát. Nhưng vì thương cha, Mị đành quay lại nhà thống lí để sống kiếp đời nô lệ. Mấy năm sau bố Mị chết, Mị cũng không còn nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử. Sống lâu trong cái khổ, Mị quen khổ. Mị cũng không nghĩ mình là con người, cũng không nghĩ mình đang sống. Mị nghĩ mình là con vật.

+ Mị là một con vật chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm; Mị làm việc quanh năm suốt tháng, vất vả triền miên; Mị sống cam chịu, nhẫn nhục.

-> Mị bị đày đọa cả về thể xác lẫn tinh thần; Mị hoàn toàn mất niềm tin, hi vọng vào cuộc sống; Mị chỉ tồn tại chứ không phải sống.

Chi tiết tiếng sáo:

+ Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết: Trong không khí mùa xuân vùng cao Tây Bắc sinh động, tràn đầy sức sống (trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa đã gặt xong... trẻ con đi hái bí đỏ tinh nghịch... những chiếc váy hoa đa đem ra phơi). Mùa xuân tươi đẹp rực rỡ, lòng người vui vẻ, phấn khởi rạo rục. Sức sống tung bừng của mùa xuân cùng âm thanh tiếng sáo gọi bạn đã làm cho tâm hồn khô héo của Mị được hồi sinh.

+ Tiếng sáo xuất hiện làm cho Mị bừng tỉnh, thoát khỏi trạng thái vô cảm bấy lâu.

+ Mị lắng nghe tiếng sáo bằng tâm trạng “*thiết tha, bồi hồi*”.

+ Cảm giác nhớ nhung da diết về kỉ niệm của quá khứ và cảm giác rạo rục, xao xuyến của hiện tại.

+ Mị nhắm thắm bài hát của người đang thổi sáo. Sau bao năm câm lặng sống kiếp con dâu gạt nợ trong đau khổ, đây là lần đầu tiên Mị cất tiếng hát thắm.

+ Khát vọng tìm đến tình yêu, hạnh phúc của lời bài hát như đánh niềm khao khát cuộc sống tự do, hạnh phúc bị chôn vùi đã lâu trong tiềm thức Mị.

-> Là âm thanh của tình yêu, tự do và hạnh phúc. Tiếng sáo gợi kỉ niệm quá khứ tươi đẹp, đánh thức sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt trong tâm hồn Mị.

Chi tiết: “Mị thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.”

+ Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết: Trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo đã khiến cho Mị bừng tỉnh, thoát khỏi trạng thái vô cảm. Mị thấy mình còn trẻ, muốn được đi chơi. A Sử không cho Mị đi chơi nên đã trói đứng Mị suốt đêm. Mị nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách và khóc nghĩ mình không bằng con ngựa.

+ Mị thôn thức khóc, nghĩ thân phận mình không bằng con ngựa.

Mị khóc thôn thức: uất ức, tủi thân, cay đắng vì những đối xử tàn nhẫn, bất công của A Sử. Có lẽ đó là giọt nước mắt đầu tiên sau bao nhiêu năm nghĩ mình là thân trâu ngựa.

Mị nhận ra mình còn thua con ngựa. Con ngựa ban đêm còn được đứng gãi chân, nhai cỏ; còn Mị bị chông trói bằng cả thúng sợi đay, quấn cả tóc vào cột. Mị không được đối xử như con vật.

-> Mị đã hồi sinh trở lại và thấm thía nỗi đau số phận bất hạnh của mình. Sức sống trong Mị không lụi tàn, nó vẫn tiềm ẩn trong trái tim Mị. Bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt nó đã trỗi dậy nhói đau để từ đó thúc đẩy hành động phản kháng.

=> Nhận xét:

– Bằng việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong những hoàn cảnh khác nhau, nhà văn cho thấy, mặc dù bị đày đọa về thể xác nhưng sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt luôn tồn tại trong người phụ nữ đáng thương này.

– Nhà văn sử dụng bút pháp tương phản giữa hoàn cảnh tù túng, khắc nghiệt với lòng người thiết tha cuộc sống tự do để khẳng định: Sức sống của con người rất kì diệu, dù

bị đè nén, vùi dập tới đâu cũng không thể hủy diệt được.

*** Giá trị nhân đạo:** Là tình cảm, thái độ của nhà văn dành cho nhân vật và tác phẩm của mình dựa trên những nguyên tắc và đạo lý làm người mang tính chuẩn mực và tiến bộ của thời đại.

– Niềm đồng cảm, thương xót của nhà văn trước số phận bất hạnh của Mị và A Phủ. Nhà văn đã phát hiện và ngợi ca những vẻ đẹp của con người vùng cao Tây Bắc.

– Tô Hoài đã lên tiếng tố cáo những tội ác dã man của bọn phong kiến thống trị và những hủ tục lạc hậu.

– Tác giả đã tìm ra một hướng giải thoát mới cho người nông dân miền núi.

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.

e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

ĐỀ SỐ 2

Phần I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hon.

Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.

(Trích Điều kỳ diệu của thái độ sống – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2017)

Câu 1: Chỉ ra các yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích.

Câu 2: Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn*”?

Câu 4: Anh/Chị có cho rằng “*Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta*” không? Vì sao?

Phần II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bài thơ “*Tây Tiến*”, nhà thơ Quang Dũng đã hai lần nhắc đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến:

*“Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời !”*

Và:

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXBGD, 2016)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong những dòng thơ trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng.

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	<p>Điều cần làm trước mắt là:</p> <ul style="list-style-type: none"> – tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; – tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; – nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. 	0,5
	2	<ul style="list-style-type: none"> – Câu hỏi tu từ: <i>Bạn đã giànhđâu tích gì không?</i> – Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa. 	0,75
	3	<ul style="list-style-type: none"> – Ý kiến <i>Trường đời....mọi mặt có thể hiểu:</i> + đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để 	

		<p>chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách...;</p> <p>+ song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường...</p>	0,75
	4	<p>– Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <p>– Lí giải hợp lí, thuyết phục.</p>	0,5 0,5
		LÀM VĂN	7,0
		Trình bày suy nghĩ về: <i>điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa</i>	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	
II	1	<p>Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. <i>Có thể theo hướng sau:</i></p> <p>Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người... Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi... Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa?</p>	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Trau dồi kiến thức, hiểu biết + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng... + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện... + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân... <p>Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân</p>	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
2	Cảm nhận về hình tượng người lính trong những dòng thơ ...	5,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Cảm nhận về hình tượng người lính Tây Tiến trong những dòng thơ <i>Anh bạn... quên đời và Rải rác ...độc hành</i>. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng được thể hiện qua những dòng thơ đó.</p>	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</i></p>	
	<p>· <i>Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận</i></p>	<p>0,5</p>
	<p>· <i>Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ;</i></p> <p>Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>+ Nội dung: người lính Tây Tiến phải nếm trải nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhiều nỗi đau mất mát, hi sinh; song tâm hồn họ vẫn toát lên nét ngang tàng, ngạo nghễ, đặc biệt là lí tưởng xả thân cho tổ quốc. Sự ra đi của người lính được trang trọng hóa bởi hình ảnh áo bào, bởi khúc nhạc thiêng tiễn đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng => lính Tây Tiến vừa có vẻ đẹp của những tráng sĩ vừa mang vẻ đẹp của người lính thời đại chống Pháp.</p> <p>+ Nghệ thuật : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ có sự kết hợp hiệu quả của từ thuần Việt và từ Hán Việt, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; giọng điệu trầm hùng; biện pháp nói giảm, nói tránh...</p> <p>+ Qua đó, ta thấy được tình cảm sâu sắc của tác giả giành cho đồng đội, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn</p>	<p>2,0</p>
	<p>· <i>Nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng</i></p> <p>– Tinh thần bi tráng hội tụ trong mình nó yếu tố <i>Bi</i> và yếu tố <i>Tráng</i>; có mất mát, đau thương song không bi lụy; gian khổ, hi sinh song vẫn rất hào hùng, tráng lệ. Chính tinh thần bi</p>	<p>1,0</p>

	<p>tráng mang đến cho chúng ta những cảm nhận chân thực và xúc động về những năm tháng chiến tranh khốc liệt và thấy được vẻ đẹp tâm hồn, khí phách cao cả của thể hệ anh bộ đội cụ Hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tinh thần bi tráng có cội nguồn từ chiến trường Tây Tiến ác liệt, từ tinh thần quả cảm và tâm hồn lạc quan của những chàng trai Hà thành, từ tấm lòng đồng cảm và trân trọng đồng chí đồng đội của nhà thơ – Tinh thần bi tráng cùng với cảm hứng lãng mạn làm nên vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến – Tinh thần bi tráng có ý nghĩa giáo dục nhận thức và bồi đắp tình cảm, trách nhiệm cho thế hệ hôm nay và mai sau 	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,5

ĐỀ SỐ 3

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Một nhà hiền triết đưa học trò đi ngao du khắp thế gian. Họ tìm gặp, trò chuyện, học hỏi hầu hết những bậc thầy nổi tiếng ở nhiều đất nước. Sau 10 năm, nhà hiền triết cùng học trò trở về quê hương. Trước khi vào thành, nhà hiền triết nói với học trò của mình: “Mười năm ngao du, các con đều đã trở thành kẻ sĩ học rộng hiểu nhiều. Giờ đây, ta sẽ giảng cho các con một bài học cuối cùng”.

Các học trò kéo đến ngồi quanh nhà hiền triết. Ông hỏi: “Hiện chúng ta đang ngồi

ở đâu?”. Họ đồng thanh trả lời rằng đang ngồi trên bãi cỏ hoang ở bên ngoài thành. Nhà hiền triết lại hỏi: “Trên bãi cỏ hoang này có những cây gì?”. Học trò đồng thanh đáp: “Trên bãi hoang mọc toàn cỏ dại ạ!”.

Nhà hiền triết nói: “Đúng! Trên bãi cỏ hoang này mọc toàn cỏ dại. Bây giờ ta muốn biết bằng cách gì để trừ hết thứ cỏ dại này?”. Các học trò nhìn nhau hết sức ngạc nhiên, vì không ngờ nhà hiền triết xưa nay vốn chỉ đi sâu nghiên cứu những điều huyền bí của cuộc sống, mà trong bài học sau cùng này lại hỏi họ một vấn đề giản đơn như thế.

Một người lên tiếng trước: “Dạ thưa thầy, chỉ cần có một cái cuốc là xong hết ạ!”. Nhà hiền triết khe khẽ gật đầu.

Một người học trò khác như phát hiện ra điều gì mới, nói tiếp: “Dạ thưa thầy, đốt lửa để diệt cỏ cũng là một cách rất hay ạ!”.

Nhà hiền triết im lặng mỉm cười, ra hiệu gọi một người khác.

Người học trò thứ ba nói: “Thưa thầy, rắc vôi lên cũng có thể diệt được hết tất cả các giống cỏ đấy ạ!”.

Tiếp ngay sau đó là người học trò thứ tư: “Diệt cỏ phải trừ tận gốc, chỉ cần nhổ được rễ lớn là xong hết!”.

Nghe xong, nhà hiền triết đứng dậy, nói: “Bài học hôm nay đến đây là hết, các con hãy về đi, một năm nữa quay lại đây ta sẽ nói chuyện sau”.

Một năm sau, mọi người quay trở lại thì thấy bãi cỏ dại năm trước đã biến mất, thay vào đó là cánh đồng ngô lúa xanh tươi. Họ lại ngồi quây quần gần ruộng lúa, chờ nhà hiền triết nhưng mãi vẫn không thấy ông tới.

(Sưu tầm)

Câu 1. Văn bản trên viết về chuyện gì?

Câu 2. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

Câu 3. Giải thích ý nghĩa ẩn dụ của các hình ảnh: cỏ dại, ngô lúa.

Câu 4. Theo anh (chị), nhà hiền triết muốn truyền cho các học trò bài học nào?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu văn: *Một năm sau, mọi người quay trở lại thì thấy bãi cỏ dại năm trước đã biến mất, thay vào đó là cánh đồng ngô lúa xanh tươi.* được gọi ra từ phần Đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh chị về cảnh dân làng Xô Man cứu Tnú trong truyện “**rừng xà nu**” của Nguyễn Trung Thành:

Một ngón tay Tnú bốc cháy. Hai ngón, ba ngón. Không có gì đượm bằng nhựa xà nu. Lửa bắt rất nhanh. Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc.

Tnú nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra, trừng trừng.

Trời ơi! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa cháy ở mười đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng. Máu anh mặn chát ở đầu lưỡi. Răng anh đã cắn nát môi anh rồi. Anh không kêu lên. Anh Quyết nói: “Người Cộng sản không thêm kêu van...” Tnú không thêm, không thêm kêu van. Nhưng trời ơi! Cháy! Cháy cả ruốt dây rồi! Anh Quyết ơi! Cháy! Không, Tnú sẽ không kêu! Không!

Tiếng cười giòn giã của thằng Dục. Các cụ già chồm dậy. Bọn lính gạt ra. Tiếng kêu ré của đồng bào. Tiếng chân ai rầm rập quanh nhà ưng. Ai thế? Tnú thét lên một tiếng. Chỉ một tiếng thôi. Nhưng là tiếng thét của anh vang dội thành nhiều tiếng thét dữ dội hơn. Tiếng “Giết!”. Tiếng chân người đạp trên sàn nhà ưng ào ào. Tiếng bọn lính kêu thất thanh. Tiếng cụ Mét ồ ồ: “Chém! Chém hết!” Cụ Mét, đứng rồi, cụ Mét đã đứng đấy, lưỡi mác dài trong tay. Thằng Dục nằm dưới lưỡi mác của cụ Mét. Và thanh niên, tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng, những cây rựa mài bằng đá mà Tnú mang từ đỉnh núi Ngọc Linh về...

Tiếng anh Brôi nói, trầm tĩnh:

-Tnú! Tnú! Tỉnh dậy chưa! Đây này, chúng tôi giết hết rồi. Cả mười đứa, đây này! Bằng giáo, bằng mác. Đây này!

*Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đống lửa xà nu giữa nhà vẫn đỏ.
Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đống lửa đỏ...
(Trích “Rừng xà nu”-Nguyễn Trung Thành)*

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Văn bản viết về chuyện nhà hiền triết và các học trò bàn cách diệt trừ cỏ dại.	0,75
	2	Phong cách ngôn ngữ của văn bản: nghệ thuật	0,25
	3	Trong văn bản này, cỏ dại ẩn dụ cho cái xấu, cái ác, cho những tâm trạng tiêu cực,...; ngô lúa ẩn dụ cho cái đẹp, cái thiện, niềm vui, hạnh phúc, sự bình yên,... trong tâm hồn mỗi con người và trong cuộc sống.	1,00
I	4	Đoạn văn đảm bảo các ý: Nhà hiền triết muốn truyền cho các học trò bài học : -Nuôi dưỡng, bảo vệ cái đẹp, cái thiện chính là cách tốt nhất để loại bỏ cái xấu, cái ác -Muốn tâm hồn bình yên, thư thái hãy vun trồng, gìn giữ những suy nghĩ, cảm xúc, tư tưởng đẹp đẽ, tốt lành	1,00
		LÀM VĂN	7.0
II	1	Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu văn: <i>Một năm sau, mọi người quay trở lại thì thấy bãi cỏ dại năm trước đã biến mất, thay vào đó là cánh đồng ngô lúa xanh tươi.</i> được gọi ra từ phần Đọc hiểu.	2,0

	<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Cách loại bỏ cái ác, cái xấu trong cuộc sống.</p>	<p>0,25</p>
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.</p>	<p>1,5</p>
	<p>c.1. Giải thích câu nói: – <i>Nghĩa đen</i>: lấy cánh đồng ngô lúa xanh non thay thế cho đám cỏ dại – <i>Nghĩa bóng</i>: Cần phải chọn cách đúng nhất, nhân văn nhất để chiến thắng cái xấu, cái ác, bảo vệ cái đẹp, cái thiện</p> <p>c.2. Phân tích ý nghĩa tác dụng, chứng minh, bình luận câu nói: – Ý nghĩa tác dụng: + Câu văn đã giúp ta nhận ra một điều: giữa thiện – ác có mối quan hệ qua lại, vừa đấu tranh triệt tiêu nhau lại vừa thúc đẩy nhau cùng phát triển, đó là một quy luật tất yếu của cuộc sống. + Ban đầu, cái xấu, cái ác có thể mạnh, tồn tại một cách tinh vi, xảo quyệt. Nhưng cuối cùng đều bị lên án, bị đưa ra ngoài ánh sáng và bị trừng trị, tiêu diệt vì những hành vi của của cái xấu đều đi ngược lại quy luật của cuộc sống xã hội. + Cái đẹp, cái thiện có sức mạnh cảm hoá cái xấu, cái ác. – Bàn bạc mở rộng + Cần có cái nhìn toàn diện, phân biệt đúng tốt, xấu, thiện, ác, không quá bi quan song cũng không nên ảo tưởng rằng cuộc sống chỉ toàn màu hồng. +Biết đề phòng cảnh giác với nguy cơ tha hoá trong chính bản thân mình, luôn luôn tự đấu tranh để cho phần tốt đẹp chiến thắng dần phần xấu xa dung tục.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	– Bài học nhận thức và hành động: Rút ra bài học phù hợp cho bản thân.	0,25
	d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
2	Cảm nhận của anh chị về cảnh dân làng Xô Man cứu Tnú trong truyện “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25
	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,50
	Cảnh dân làng Xô Man cứu Tnú trong truyện “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.	3.50
	c.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; nêu vấn đề cần nghị luận	0,50
	c.2. Phân tích cảnh dân làng Xô Man cứu Tnú qua đoạn trích:	2,25

– Về nội dung:

- + Đoạn văn kể chuyện nhân vật Tnú bị thằng Dục tra tấn mười ngón tay bằng chính nhựa xà nu ;
- + Tnú là người tuyệt đối trung thành với cách mạng, có bản lĩnh kiên cường, bất khuất trước kẻ thù tàn bạo
- + Tnú có lòng căm thù giặc sâu sắc.
- + Mười ngón tay Tnú trở thành vẻ đẹp bi hùng và lãng mạn. Tiếng thét *Giết* của anh thành tiếng kèn xung trận của phong trào đồng khởi long trời lở đất của người dân làng Xô Man, của nhân dân Tây Nguyên trong cuộc chiến tranh cách mạng.
- + Trong cuộc nổi dậy của dân làng Xô Man, nhà văn đã xây dựng một tập thể anh hùng. Đứng đầu là hình ảnh cụ Mết với tiếng hô “Chém! Chém hết!” rực lửa căm hờn. Cụ đã dẫn đầu dân làng, cùng với họ xông lên giết giặc để cứu Tnú, đem lại sự bình yên cho buôn làng Xô Man. Cuộc chiến đấu thắng lợi nhờ có vũ khí vật chất tuy còn thô sơ (giáo , mác lấy từ núi Ngọc Linh về) và nhờ có vũ khí tinh thần là lòng căm thù giặc cao độ, tinh thần đoàn kết của dân làng.

– Nghệ thuật:

- +Tnú vừa có những nét riêng cá tính sống động, vừa mang phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu. Tnú trở thành nhân vật mang đậm tính sử thi.
- + Lời văn với những câu văn giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu, khi thâm trầm, khi tha thiết, trang nghiêm.

0,75

c.3/ Đánh giá chung:

-Dân làng Xô Man cứu A Phủ là hành động được đặt trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng. Họ đến với nhau khi nhận thức được chân lí: “*Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo*”(Lời dạy của cụ Mết). Họ sớm giác ngộ cách mạng, một lòng một dạ trung thành đi theo Đảng. Đoạn trích đã phản ánh tinh thần đồng khởi của người dân miền núi Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Nhà văn Nguyễn Trung Thành thể

hiện thành công khả năng miêu tả gợi cảm hứng sử thi, tô đậm vẻ đẹp lẫm liệt, bi hùng ở nhân vật.

– đoạn văn tiêu biểu ca ngợi sự vùng lên đấu tranh, đề cao tinh thần phản kháng mạnh mẽ của người dân miền núi xa xôi của Tổ quốc trước bạo lực của kẻ thù tàn bạo, độc ác.

– Nhà văn phản ánh chân thực hiện thực và có cái nhìn nhân đạo đối với người dân miền núi. Đó là niềm tin vào khả năng đấu tranh của người lao động để được đổi đời, tìm đến hạnh phúc và về với cách mạng.

d. Sáng tạo

0,50

Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu

0,25

Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

ĐỀ SỐ 4

Phần I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc văn bản sau

Nguyễn Bá Hải, giảng viên Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, hiện đang sở hữu bằng thành tích đáng nể khi trở thành tiến sỹ chuyên ngành robot sinh học ở 27 tuổi... Các kết quả nghiên cứu quan trọng của TS Nguyễn Bá Hải phải kể đến là “mắt thần” – sản phẩm thiết bị dẫn đường cho người khiếm thị, máy pha cà phê công nghệ Nhật-Việt-Italy, bộ thí nghiệm đa năng cho người học lập trình robot, robot sửa khuyết tật các đường công...

Đề đến được với thành công ấy, ít ai biết anh đã trải qua nhiều cơ cực trong cuộc sống và không ít thất bại trong nghiên cứu khoa học. Tâm sự về phương châm sống, TS. Nguyễn Bá Hải cho rằng: “chúng ta hãy bớt than thở và qui kết vào lỗi hệ thống, là do hoàn cảnh khách quan, hay do sự bất công nào đó, chúng ta và chính chúng ta hãy nỗ lực không ngừng mỗi ngày bồi đắp giá trị tâm hồn của bản thân mình bằng những suy nghĩ và việc làm cụ thể tác động tích cực đối với chính bản thân, gia đình và cộng đồng của chúng ta. Để cùng xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, dù là ai, ta cũng cần một tấm lòng và tập trung toàn tâm lực, trí tuệ cho công việc mà mình được phân công thực hiện hay đã lựa chọn gắn bó”...

Trả lời câu hỏi “Đam mê sáng tạo để làm gì?”, anh đã chia sẻ: “Đó cũng là một dạng nguồn lực phát triển những công nghệ mới phục vụ nâng cao năng suất lao động và sự tiện nghi, an toàn, văn minh cho xã hội. Và tuổi trẻ đóng góp cho sự phát triển cho xã hội chính là đóng góp sự đam mê sáng tạo ấy... vừa là trách nhiệm vừa là cơ hội để thanh niên chúng ta hoàn thiện bản thân, để khẳng định ý nghĩa tồn tại của chính mình...”

Chúng ta hãy can đảm xông pha vào những “mặt trận” bản thân mình còn yếu kém thông qua việc học bằng cách dạy, học bằng cách làm, học từ thực tiễn và luôn ghi nhớ tất cả điều vĩ đại đều bắt nguồn từ những việc nhỏ nhoi nhất”... TS Nguyễn Bá Hải đã lan truyền thông điệp về tình yêu thương và sự cống hiến ở các bạn trẻ bằng lời Thủ tướng Phần Lan – đất nước của sự sáng tạo: “Hãy ước mơ, hãy tin tưởng đoàn kết, hãy làm việc chăm chỉ, và thành công sẽ tới”.

(Trích Phụng sự cộng đồng để khẳng định ý nghĩa tồn tại của chính mình – Bảo Hân, nguồn: hanoimoi.com.vn)

Câu 1. Chỉ ra bài học cần thiết từ phương châm sống mà Tiến sỹ Nguyễn Bá Hải đã tâm sự.

Câu 2. Theo Tiến sỹ Nguyễn Bá Hải, cách để tuổi trẻ có thể thực hiện được đam mê sáng tạo là gì?

Câu 3. Việc tác giả đưa thông tin về Tiến sỹ Nguyễn Bá Hải có tác dụng gì đối với thế hệ trẻ ?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với thông điệp: “Hãy ước mơ, hãy tin tưởng đoàn kết, hãy làm việc chăm chỉ, và thành công sẽ tới” ? Vì sao?

Phần II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về giá trị của đam mê sáng tạo đối với tuổi trẻ.

Câu 2. (5,0 điểm) Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:

Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể

.....

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ.

(Trích Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12 – Tập một, NXB Giáo dục)

Từ đó, bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ.

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	<p>Chỉ ra bài học cần thiết từ phương châm sống Tiên sỹ Nguyễn Bá Hải đã tâm sự.</p> <p><i>– hãy bớt than thở và đổ lỗi do hoàn cảnh ...; hãy nỗ lực không ngừng mỗi ngày ... bằng những suy nghĩ và việc làm cụ thể tác động tích cực đối với chính bản thân, gia đình và cộng đồng của chúng ta.</i></p> <p><i>– cần sống có một tâm lòng và tập trung toàn tâm lực, trí tuệ cho công việc mà mình được phân công thực hiện hay đã lựa chọn gắn bó” ...</i></p>	0.5
	2	<p>Theo Tiên sỹ Nguyễn Bá Hải, cách để tuổi trẻ có thể thực hiện được đam mê sáng tạo là gì?</p> <p><i>– can đảm xông pha vào những “mặt trận” bản thân mình còn yếu kém</i></p> <p><i>– thông qua việc học bằng cách làm, học từ thực tiễn để bắt đầu cho quá trình thực hiện đam mê sáng tạo</i></p>	0.5
	3	<p>Việc tác giả đưa thông tin về Tiên sỹ Nguyễn Bá Hải có tác dụng gì đối với thế hệ trẻ ?</p> <p><i>– Chia sẻ và nhắc nhở sâu sắc về một lối sống tích cực, giàu</i></p>	1.0

	<p><i>trách nhiệm, bản lĩnh...</i></p> <p>– <i>Truyền cảm hứng và động lực đối với việc đam mê sáng tạo</i></p> <p>– <i>(nêu được một tác dụng khác hợp lí)</i></p>	
4	<p>Anh/chị có đồng tình với thông điệp: “<i>Hãy ước mơ, hãy tin tưởng đoàn kết, hãy làm việc chăm chỉ, và thành công sẽ tới</i>”? Vì sao?</p> <p>* Lí giải rõ ràng, thuyết phục về quan điểm đưa ra:</p> <p>– Chỉ có con người biết ước mơ và chăm chỉ làm việc để biến ước mơ thành hiện thực mới có thể thành công trong cuộc sống...(0,25 điểm)</p> <p>– Khi con người biết tin tưởng vào chính mình, con người và cuộc sống, biết sống vì mọi người và kết nối sức mạnh của mọi người với nhau thì con đường thực hiện ước mơ của cá nhân và tất cả mọi người đều trở nên thuận lợi và dễ dàng thành công...(0,75 điểm)</p>	1.0
II	LÀM VĂN	
1	<p>Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về giá trị của đam mê sáng tạo đối với tuổi trẻ.</p> <p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích...</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: đam mê và sáng tạo đối với tuổi trẻ.</p>	<p>2.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>+ Giải thích: “đam mê” là sự yêu thích, hứng thú đặc biệt và tập trung cao độ đối với một công việc nào đó; “sáng tạo”: là cách tìm tòi, phát hiện để tiến hành, thực hiện theo cách thức mới mẻ, đột phá để tạo nên sản phẩm mới.</p> <p>+ Bàn luận: Niềm đam mê có vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt, học tập, lao động,...; biểu hiện của đam mê,...; Niềm đam mê và sự sáng tạo luôn có mối quan hệ chặt chẽ (niềm đam mê thúc đẩy sự sáng tạo, ngược lại, sự sáng tạo với những thành quả của nó có tác động tạo niềm tin, nuôi dưỡng sự đam mê,...); Phê phán một bộ phận giới trẻ có biểu hiện đam mê lạc lối (cờ bạc, rượu chè, nghiện internet...); thiếu sức sáng tạo trong học tập và rèn luyện</p> <p>+ Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp...</p>	<p>1,0</p>
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	<p>0,25</p>
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	<p>0,25</p>
<p>-</p>	<p>Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ sau:</p> <p style="text-align: center;">– <i>Dữ dội và dịu êm</i></p> <p style="text-align: center;">...</p>	<p>5,0</p>

<p><i>Sóng tìm ra tận bể</i></p> <p>.....</p> <p>– <i>Làm sao được tan ra</i></p> <p>...</p> <p><i>Để ngàn năm còn vỗ</i></p> <p>(Trích <i>Sóng</i> – Xuân Quỳnh, <i>Ngữ văn 12</i> – Tập một, NXB Giáo dục)</p> <p>Từ đó, bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ.</p>	
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : Cảm nhận về đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu qua hai khổ thơ và bình luận về những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ	0,5
c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:</i>	
– Giới thiệu: tác giả Xuân Quỳnh..., tác phẩm <i>Sóng</i> ..., vấn đề nghị luận...	0,5
– Phân tích các khổ thơ để làm rõ về đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu:	
+ Khổ 1: Mượn hình tượng sóng với những trạng thái vận động đối cực (<i>Dữ dội và dịu êm/Ồn ào và lặng lẽ</i>), với thủy trình từ	2.0

sông ra biển (*tìm ra tận bể*) để ẩn dụ cho vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ khi yêu: luôn trải nghiệm những cung bậc cảm xúc đối lập, phức tạp nhưng phong phú, sâu sắc, luôn có những khát khao giàu nhận thức, khát vọng vươn đến tình yêu lớn lao, đẹp đẽ...

+ Khổ 2: Mượn hình tượng sóng với những trạng thái vận động hóa thân để trường tồn (*tan ra... trăm con sóng nhỏ... Giữa biển lớn... ngàn năm còn vỗ*) gợi vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ khi yêu: khát khao được hòa nhập, hy sinh cho tình yêu, khao khát tình yêu luôn vĩnh cửu... khát vọng tình yêu luôn bất tử trong cuộc đời...

+ Hai khổ thơ thể hiện ấn tượng, sâu sắc những biểu hiện đẹp đẽ, quý giá về cảm xúc và khát vọng của tâm hồn người phụ nữ khi sống trong tình yêu qua tiếng lòng của Xuân Quỳnh, một tâm hồn giàu trắc ẩn và khát vọng yêu thương; Cách dùng hình tượng sóng theo nghĩa ẩn dụ sâu sắc kết hợp cách dùng từ ngữ tương phản hiệu quả, phép nhân hóa sóng động, hai khổ thơ gợi rõ những chiều sâu cảm xúc của tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu...

– Bình luận những sáng tạo tài hoa của nhà thơ Xuân Quỳnh qua việc thể hiện khát vọng tâm hồn của người phụ nữ: (1.0đ)

+ Xây dựng hình tượng sóng: với sự xuất hiện đột ngột ở khổ đầu với sự vận động đối cực, với thủy trình vươn ra biển rộng... để ẩn dụ cho trạng thái cảm xúc sâu sắc, giàu cung bậc hướng tới khát vọng đẹp đẽ của tâm hồn của người phụ nữ: *khao khát được sống với cảm xúc sâu sắc, mãnh liệt của tình yêu, với cuộc đời rộng mở, trong tình yêu lớn lao, đẹp đẽ...*; với sự hóa thân trường tồn vĩnh cửu trên biển trong khổ cuối để ẩn dụ cho khát vọng tâm hồn của người phụ nữ: *khao khát được yêu thương sâu sắc, mãnh liệt, bền bỉ...*

1,0

	+ Mượn hình tượng sóng có tính quy luật, sự vận động có nhịp điệu phong phú, để gợi rõ tiếng lòng và nhịp đập trái tim đầy khát vọng đẹp đẽ của tâm hồn của người phụ nữ...nhấn mạnh đó là vẻ đẹp giàu phẩm chất của một tâm hồn.	
	d. <i>Sáng tạo</i> : Cách mở bài, kết bài, triển khai mở rộng ý, diễn đạt, ... mới mẻ, độc đáo, hấp dẫn ... gây được sự chú ý và gợi được chiều sâu vấn đề.	0,5

ĐỀ SỐ 5

Phần I: ĐỌC HIỂU (3 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

... Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”.

Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả...và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn một tỉ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các đồng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này. Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt !

(Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi, Vân Anh Spiderum, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017).

Câu 1: Chỉ ra phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

Câu 2: Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì ?

Câu 3: Theo anh/chị, việc tác giả trích dẫn những tấm gương như Jeff Bezos, Mark Zuckerberg có tác dụng gì ?

Câu 4: Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình ?

Phần II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích văn bản phân Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

Câu 2 (5.0 điểm) Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong hai lần miêu tả sau. Từ đó, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.

(1)...Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi.

(2)...Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra.

(Vợ chồng A Phủ -Ngữ văn12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 6-8)

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phong cách ngôn ngữ của văn bản: phong cách ngôn ngữ chính luận/ phong cách chính luận/chính luận.	0,5
	2	Đặc điểm chung của những người thành công là : + Không ngủ quên trên chiến thắng + Không ngừng làm mới mình	0,25 0,25
	3	Việc tác giả trích dẫn những tấm gương như <i>Jeff Bezos, Mark Zuckerberg</i> có tác dụng : + Củng cố niềm tin cho người đọc về những lí lẽ đã nêu (hoặc : tăng sức thuyết phục...) + Động viên, khích lệ mọi người luôn không ngừng thay đổi, làm mới mình để không bị tụt hậu ...	0,5 0,5
	4	Cách hiểu ý kiến: <i>Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình.</i> + Yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải từ ai khác mà chính là bản thân mình. + Cuộc sống của mỗi người như thế nào là do họ quyết định... (Lưu ý : HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau miễn đúng ý)	0,5 0,5
II		LÀM VĂN	
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của bản thân	2,0

	về vấn đề : ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.	
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh viết đúng hình thức một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng-phân-hợp hoặc song hành.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận thích hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần thể hiện được suy nghĩ về vấn đề. Có thể tham khảo một số ý sau:</p> <p><i>* Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Thay đổi : là sự chuyển biến, là khác đi, là không còn như trước nữa..theo chiều hướng tích cực, tốt đẹp. – Thay đổi bản thân: là thay đổi những điều chưa tốt hoặc chưa phù hợp trong cách suy nghĩ, trong lối sống...của bản thân, phải thay đổi để phát triển để hoàn thiện bản thân <p><i>* Bàn luận:</i> Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giúp mỗi người hoàn thiện hơn. – Giúp mỗi người dễ dàng hòa nhập với cuộc sống hiện tại, theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu. – Giúp mỗi người khám phá chính mình để có thể thành công và hạnh phúc.... – Phê phán những người không có ý thức thay đổi để hoàn thiện 	1,0

	<p>bản thân hoặc thay đổi theo chiều hướng tiêu cực..</p> <p><i>* Bài học nhận thức và hành động:</i></p> <p>Mỗi người cần có ý thức về tầm quan trọng của sự thay đổi bản thân; biết thay đổi tích cực để cuộc sống tốt đẹp hơn...</p>	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
	<p>Cảm nhận về nhân vật Mị trong hai lần miêu tả. Từ đó, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.</p>	5.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát vấn đề</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Nhân vật Mị trong hai lần miêu tả, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.</p>	0,5
2	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng</p>	

* *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận* 0,5

* *Cảm nhận nhân vật Mị trong hai lần miêu tả*

– Lần thứ nhất :

+ Các chi tiết : “ ở lâu trong cái khô”, “ tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa” -> Cuộc sống thống khổ của Mị – trong thân phận cô “ con dâu gạt nợ” nhà thống lí Pá Tra.

+ Các chi tiết : “ không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa”, “Ở lâu trong cái khô, Mị quen khô rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa” -> Mị như đã mất ý thức về cuộc sống , sống buông xuôi, phó mặc, nhẫn nhục, cam chịu , sống tăm tối, vô hồn, vô cảm

ở Số phận đau khổ của Mị ; Tội ác của giai cấp thống trị miền núi.

– Lần thứ hai

+ Các chi tiết : “Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước”, “ Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ”, “Mị muốn đi chơi”, “ Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết”, “A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau!”, “ Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay”, “nước mắt ứa ra.” -> Mị đã thức tỉnh , tâm hồn Mị đã hồi sinh (niềm yêu đời, yêu sống; ý thức về bản thân, về cuộc sống hiện tại....).

=> Sức sống tiềm tàng, niềm khát khao sống, khát khao hạnh phúc của Mị.

– Qua hai lần miêu tả-> Số phận đau khổ; sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị.

2,25

<p><i>* Bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.</i></p> <p>Tư tưởng nhân đạo sâu sắc :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Niềm cảm thông sâu sắc với số phận đau khổ, tủi nhục của người dân lao động vùng cao Tây Bắc dưới ách thống trị của thực dân phong kiến miền núi. – Tố cáo tội ác của giai cấp thống trị. – Phát hiện, khẳng định, ngợi ca sức sống tiềm tàng, vẻ đẹp tâm hồn của người dân lao động miền núi. 	0,75
<p><i>* Khái quát, đánh giá vấn đề</i></p>	0,25
<p><i>d. Chính tả, dung từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25

ĐỀ SỐ 6

Phần I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ

“Hãy quan sát. Đừng vội vàng đánh giá sự việc mà hãy cẩn thận xem xét, tìm hiểu ý nghĩa của nó và để cho bài học ấy ngấm dần vào bạn. Hãy học hỏi không ngừng. Hãy tìm hiểu thế giới quanh mình. Hãy học từ thiên nhiên, từ con người, từ những gì đang xảy ra xung quanh bạn. Hãy cố gắng hiểu cho thấu đáo những gì bạn nhìn thấy hàng ngày. Hãy áp dụng những kiến thức bạn có. Hãy sẵn sàng học hỏi từ mọi thứ xung quanh, bất kể bạn đang làm gì và đang ở đâu. Hãy tìm hiểu những gì còn bí ẩn, hãy cố hiểu cho bằng được những gì còn vướng mắc. Xin bạn hãy lắng nghe những câu nói bất hủ của các nhân vật lịch sử rồi chiêm nghiệm.

John Milton từng nói: “Tôi đã quá ngu dốt và bị mù lòa nhưng tôi vẫn đang cố gắng hoàn tất những Thiên đường đã mất”. Michael Angelo khẳng định: “Dù đã ngoài 70, tôi vẫn thấy mình cần phải học”. John kemle từng tâm sự: “Kể từ khi rời khỏi sân khấu, tôi đã viết đi viết lại Hamlet 30 lần. Và bây giờ, tôi mới bắt đầu hiểu được môn nghệ thuật mà mình theo đuổi!”.

Thế còn bạn? Bạn là người có đầy đủ mắt để nhìn, tai để nghe, miệng để nói. Hãy học hỏi không ngừng. Có thể công việc hiện giờ của bạn có vẻ như chẳng là gì cả, có thể bạn “chỉ là một nhân viên quèn”.

Và bạn sẽ mãi là như thế nếu không chịu học hỏi. Chỉ có những người chịu khó học hỏi mới tiến bộ lên từng ngày. Và chỉ những ai hiểu rằng kiến thức là sức mạnh mới có thể trở thành nhà lãnh đạo. Không phải sự may mắn, mà chính là sự chịu khó học hỏi mới đem lại sự thành công cho bạn. Nếu bạn muốn thành công, hãy học học!”

(Theo Đánh thức khát vọng, nhiều tác giả, trang 39, 40, NXB Hồng Đức)

Câu 1. Ý nghĩa của việc trích những dẫn lời nói của các nhân vật trong văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: “chỉ những ai hiểu rằng kiến thức là sức mạnh mới có thể trở thành nhà lãnh đạo” không? Vì sao? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản trên và nêu tác dụng? (1,0 điểm)

Câu 4. Bài học sâu sắc nhất anh/chị rút ra từ văn bản trên (trình bày trong một đoạn văn từ 5-7 dòng)? (1,0 điểm)

Phần II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm). Từ đoạn văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.

Câu 2(5,0 điểm). Phân tích vẻ đẹp nhân cách của nhân vật Trương Ba thể hiện qua đoạn đối thoại với nhân vật Đế Thích và đoạn kết của vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt - Lưu Quang Vũ

(Sách Ngữ văn 12 tập hai, trang 142, NXB GD 2009)

Từ đó anh/chị hãy nhận xét về chiều sâu triết lí được tác giả gửi gắm qua đoạn trích.

Hướng Dẫn Làm Bài

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I.	ĐỌC HIỂU	3,0 đ
Câu 1	<p>Ý nghĩa của việc trích dẫn những câu nói của người nổi tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khẳng định tính chân thật, ý nghĩa thực tiễn của vấn đề không ngừng học hỏi. – Tăng sức thuyết phục, tạo độ tin cậy cao cho văn bản. 	0,5

Câu 2	<p>– HS có thể đồng tình/không đồng tình/vừa đồng tình vừa không đồng tình và có nhiều cách lí giải. Tham khảo gợi ý sau:</p> <p>– <i>Đồng tình:</i></p> <p>+ Kiến thức có tầm quan trọng đối với sự thành công của mỗi người.</p> <p>+ Đối với người lãnh đạo đây lại càng là yếu tố cần thiết.</p> <p>– <i>Không đồng tình:</i></p> <p>+ Kiến thức có vai trò quan trọng song đây mới chỉ là điều kiện cần nhưng chưa đủ.</p> <p>+ Để thành công, đặc biệt là nhà lãnh đạo cần đến nhiều yếu tố khác như: kỹ năng, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo...</p> <p>– <i>Vừa đồng tình vừa không đồng tình:</i> HS kết hợp các cách lí giải trên.</p>	0,5
Câu 3	<p>– Biện pháp điệp cấu trúc: “ <i>Hãy....</i> ”</p> <p>– Tác dụng: Tô đậm nhấn mạnh lời khuyên nhủ của tác giả dành cho mọi người nên học hỏi mọi nơi, mọi lúc và học tập không ngừng từ cuộc sống xung quanh để tích lũy kiến thức, hoàn thiện mình.</p>	1,0
Câu 4	<p>– HS biết tạo lập một đoạn văn ngắn, có thể tham khảo một trong số những thông điệp sau đây:</p> <p>+ Có quan niệm học tập đúng đắn</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa của việc học tập với phát triển toàn diện</p> <p>+ Tránh học lệch, học tủ</p> <p>+ Có phương pháp học tập hiệu quả</p>	1,0

 *Chú ý: Xác định được thông điệp tâm đắc, lí giải được vì sao	
II.	LÀM VĂN	7,0đ
Câu 1	<i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Đảm bảo yêu cầu của một đoạn văn về tính liên kết nội dung và hình thức, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
a.	– Đảm bảo cấu trúc và hình thức đoạn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần: Câu chủ đề (nêu được vấn đề) – Thân đoạn – Kết đoạn. (không chấm xuống dòng)	0,25
b.	Xác định đúng vấn đề nghị luận, ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi	0,25
c.	<i>Nội dung:</i> – Ý nghĩa đối với việc học tập trau dồi kiến thức và hoàn thiện bản thân. – Ý nghĩa đối với cộng đồng với vai trò, trách nhiệm của một công dân.	1,0
d.	Sáng tạo trong việc xây dựng ý tưởng, diễn đạt trong sáng, hành văn mạch lạc.	0,25
e.	Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (<i>Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể</i>)	0,25
Câu 2	<i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện được khả năng cảm	

	thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
	– Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc của cá nhân.	0,25
	Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có một đoạn văn.	0,25
a.	Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.	0
	– Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp nhân cách của nhân vật Trương Ba thể hiện qua đoạn đối thoại với nhân vật Đế Thích và đoạn kết của tác phẩm để từ đó nhận xét về chiều sâu triết lí được tác giả gửi gắm qua đoạn trích.	0,5
	– Xác định chưa rõ vấn đề nghị luận, nêu chung chung, chưa xác định được phạm vi yêu cầu đề.	0,25
b.	– Xác định sai vấn đề nghị luận, trình bày lạc đề.	0
c.	– Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. – Có thể trình bày theo định hướng sau:	

1. Giới thiệu khái quát về tác giả Lưu Quang Vũ và vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*.

0,5

2. Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba với Đế Thích và đoạn kết của vở kịch

2,0

a. Nội dung:

* Hoàn cảnh dẫn đến màn đối thoại và đoạn kết:

– Trương Ba là một người hiền lành, lương thiện, tốt bụng nhưng bị chết oan vì sự tắc trách của quan nhà trời. Đế Thích, một vị tiên cờ vì yêu quý mến mộ tài nghệ của Trương Ba nên đã giúp ông sống lại trong thể xác của anh hàng thịt. Mọi việc rắc rối bắt đầu xảy ra kể từ khi hồn Trương Ba cư ngụ trong thể xác phàm tục ấy. Ý thức được tình trạng “*vênh lệch*” của mình, Trương Ba quyết định gọi Đế Thích để giải quyết bi kịch mà mình đang gặp phải.

* Phân tích màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với Đế Thích và màn kết:

– Màn đối thoại với Đế Thích:

+ Trương Ba hiểu thấu ý nghĩa của sự sống đích thực, luôn khát khao sống đúng với bản thân, không muốn sống nhờ, sống gửi:

. Không chấp nhận cảnh sống “*bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo*”.

. Muốn được sống theo đúng bản chất của mình “*Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*”.

. Thẳng thắn chỉ ra những sai lầm của Đế Thích “*Sống nhờ vào đồ đạc....cần biết*”.

+ Nhân hậu, vị tha, giàu lòng tự trọng:

. Cái chết của cụ Tị mở ra một lối thoát cho bao nhiêu sự bế tắc

nhưng Trương Ba nhận ra sẽ có “bao sự rắc rối” đang chờ.

. Hình dung ra tương lai “bơ vơ lạc lõng, hoặc sẽ trở nên thảm hại đáng ghét” nếu chấp nhận lời đề nghị của Đế Thích.

. Cuối cùng, ông đã từ chối quyền được tái sinh lần nữa để nhường quyền sống cho cu Tị.

à Theo Trương Ba, sự sống chỉ có ý nghĩa khi chấm dứt tình trạng giả tạo, con người phải sống đúng với mình, có được sự hoà hợp toàn vẹn giữa linh hồn và thể xác.

– *Màn kết của vở kịch:*

+ Khung cảnh hạnh phúc sum vầy ấm áp: “*cu Tị đang ôm chầm lấy mẹ, chị Lua cuống quýt vuốt ve con*”, hai đứa trẻ ăn chung trái na.

+ Hồn Trương Ba trở về trong những không gian quen thuộc (khu vườn, cầu ao, coi trâu,..). Khi Trương Ba không còn chịu cảnh “*bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo*” nữa lại là lúc ông được sống trong sự gần gũi, tình thương yêu của người thân.

+ Cái Gái gieo hạt na xuống và nói: “*cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi..*”

à Những hành động và lời nói tốt đẹp của Trương Ba sẽ có tác dụng giáo dục lâu dài cho những thế hệ mai sau và những điều tốt lành sẽ được tiếp nối, phát huy như một giá trị vĩnh hằng của đời sống.

b. Nghệ thuật:

– Màn kịch thể hiện sự xung đột quyết liệt, căng thẳng giữa Trương Ba và Đế Thích do sự bất đồng về quan điểm sống, nhân vật cần đưa ra sự lựa chọn.

– Thể hiện đầy đủ những đặc trưng thể loại kịch: mâu thuẫn phát

triển từ “đỉnh điểm” đi đến “mở nút”; ngôn ngữ sinh động; giọng điệu biến hoá; lời thoại vừa hướng nội vừa hướng ngoại,...

c. Đánh giá:

– Qua hai đoạn đối thoại của nhân vật trong đoạn trích, nhà văn đã chuyển tải nhiều thông điệp nhân sinh quan trọng:

+ Cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi con người không phải sống nhờ, sống gửi, sống chấp vá.

+ Đề cao ca ngợi sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, tạo niềm lạc quan tin tưởng vào những điều tốt đẹp vẫn hiện hữu trong cuộc đời.

– Dựa vào cốt truyện dân gian, tác giả đã sáng tạo nên một nhân vật với hành động phù hợp với hoàn cảnh, tích cách, thể hiện sự phát triển của tình huống kịch; ngôn ngữ nhân vật sinh động, giọng điệu biến hoá,...; góp phần tạo nên không khí ấm áp, toát lên niềm vui của sự đoàn tụ, tiếp nối, đem lại âm hưởng thanh thoát, lạc quan cho vở kịch.

3. Chiều sâu triết lí được gửi gắm qua đoạn trích:

– Con người muốn có cuộc sống hạnh phúc cần phải có sự hài hoà giữa thể xác và linh hồn, giữa vật chất và tinh thần, được sống là chính mình.

– Cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người tìm thấy tình yêu thương, sự sẻ chia của những người xung quanh, đặc biệt là những người thân yêu trong gia đình.

– Được sống là điều may mắn nhưng sống thế nào cho thật ý nghĩa mới là điều quan trọng,

1,0

– Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song trong các luận điểm

1,5 –

	còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.	1,75
	– Đáp ứng được 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.	1,0 – 1,25
	– Đáp ứng 1/3 các yêu cầu trên.	0,5 – 0,75
	– Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào của các yêu cầu trên.	0
	-Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu cảm,..); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện tốt khả năng cảm thụ văn học; có liên hệ so sánh trong quá trình phân tích, có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
	– Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
d.	– Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng, hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0
	-Không sai chính tả, dùng từ, đặt câu (hoặc có vài lỗi nhỏ không đáng kể)	0,25
e.	-Mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	0

ĐỀ SỐ 7

Phần I: ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lạnh và thi nhau đâm cành trở lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngầm như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối. Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”. Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình. Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khỏe. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

Câu 1. Chỉ ra tác hại của việc sử dụng thời gian không hiệu quả và không đúng mục đích của mà tác giả nói đến thông qua hình ảnh “những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng” trong văn bản.

Câu 2. Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì: “Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.

Câu 3. Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

Phần II: làm văn: (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: “Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.

Câu 2: (5,0 điểm) Trong bài thơ Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu đã tái hiện những tháng ngày kháng chiến gian khổ:

Mình đi có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù

Mình về có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối mới thù nặng vai

Và tái hiện những chiến thắng lịch sử hào hùng của quân dân Việt Bắc:

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đồng Tháp An Khê

Vui lên Việt Bắc đèo De núi Hồng.

(Việt Bắc, SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 110, 112)

Anh (chị) hãy phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trên, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu.

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần I		Yêu cầu	Điểm
Câu	Đọc hiểu		3.0
	1	– “Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng” <i>giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe dọa</i>	0.5
	2	– Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lí để đầu tư cho sự phát triển của bản thân.	0.5
	3	– Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn. – Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân	1.0
	4	Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau: – Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời. – Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.	1.0

	<p>và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.</p> <p>=> Ý kiến khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.</p> <p>* Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình. – Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công. + Việc rèn luyện kỹ năng sống giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống. + Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công. <p>(Dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để minh họa)</p> <p>* Mở rộng: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kỹ năng và kiến thức nền tảng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. 	<p>0,75</p> <p>0,25</p>
<p>d</p>	<p>Đảm bảo quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<p>0,25</p>

		Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	
2		Phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu	5,0
		<p><i>1. Vài nét về tác giả, tác phẩm</i></p> <p>– Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ ca Việt Nam hiện đại, là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu được coi là thi sử của cách mạng dân tộc</p> <p>– Tập thơ Việt Bắc là đỉnh cao trong sự nghiệp thơ Tố Hữu. Trong đó “Việt Bắc” là thành công xuất sắc. Tác phẩm là bản <i>hùng ca</i> về cuộc kháng chiến 9 năm gian lao mà anh dũng, là bản <i>tình ca</i> ân nghĩa thủy chung giữa cán bộ miền xuôi và đồng bào Việt Bắc.</p> <p>– Hai đoạn thơ trích dẫn dưới đây là đoạn đặc sắc, thể hiện rõ nét cảm xúc thơ, phong cách thơ Tố Hữu</p>	0,5
		<p><i>2. Cảm nhận về hai đoạn thơ</i></p> <p>* Đoạn thơ thứ nhất:</p> <p>– Tái hiện những tháng ngày kháng chiến thiếu thốn gian khổ nhưng vẫn ngời sáng ý chí và tinh thần quyết tâm của quân dân Việt Bắc</p> <p>+ Cặp đại từ “mình – ta” thể hiện tình cảm thương mến, ngọt ngào, tha thiết</p> <p>+ Điệp từ “có nhớ” gợi sự hồi tưởng, gợi nhớ những tháng ngày kháng chiến gian khổ đồng bào Việt Bắc và cán bộ miền xuôi cùng nhau chia sẻ</p>	2,5

+ Hệ thống hình ảnh đa dạng, giàu ý nghĩa biểu tượng
khái quát: Hình ảnh gợi nhớ thiên nhiên Việt Bắc khắc
nghiệt, gợi sinh hoạt kháng chiến gian khổ, gợi ý chí sắt
đá, quyết tâm cao độ của quân dân Việt Bắc...

=> Nhà thơ bộc lộ tâm trạng bồi hồi xúc động, từ đó tri
công tri ân đồng bào Việt Bắc đã đồng cam cộng khổ,
hết lòng vì cách mạng vì kháng chiến

* Đoạn thơ thứ hai:

– Tái hiện những tháng ngày quân dân Việt Bắc quật
khởi hào hùng, những chiến thắng dồn dập dội về. Việt
Bắc trở thành điểm hội tụ niềm vui muôn phương

+ Một loạt địa danh được gọi tên gợi nhớ những chiến
công lừng lẫy của quân và dân Việt Bắc dội về từ muôn
nẻo đường

+ Giọng điệu thơ nhanh, dồn dập thể hiện niềm vui
sướng tự hào

+ Nghệ thuật điệp linh hoạt biến hóa: Điệp từ “vui”
được lặp đi lặp lại nhiều lần gợi lên những đợt sóng
tình cảm trào dâng cho thấy niềm vui bao trùm không
gian Việt Bắc và ngân nga trong lòng quân và dân cả
nước.

=> Bộc lộ cảm xúc hân hoan phấn chấn tự hào. Tinh
thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ, ý chí quyết tâm sắt
đá đã tạo nên sức mạnh để quân dân Việt Bắc chiến đấu
và chiến thắng.

3. Nhận xét về sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu qua

1,5

hai đoạn thơ

+ Qua hai đoạn thơ cảm xúc thơ có sự vận động rõ nét: từ trữ tình sâu lắng đến hân hoan hào hùng, tự xúc động ngậm ngùi đến tươi vui rạng rỡ, từ cảm nhận sự gian khổ đến niềm vui chiến thắng ngập tràn.

+ Từ đó độc giả hình dung được về sự vận động phát triển của cách mạng Việt Nam, về các giai đoạn của cuộc kháng chiến, trân trọng sự đóng góp hi sinh của đồng bào Việt Bắc cho kháng chiến

+ Từ sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu, độc giả nhận ra đặc điểm thơ Tố Hữu: Lối thơ trữ tình – chính trị. Mọi cung bậc cảm xúc tâm trạng đề xuất phát từ những vấn đề chính trị, cách mạng của dân tộc của thời đại

+ Nghệ thuật thể hiện: Bút pháp trữ tình sâu lắng đến sử thi hào hùng, giọng điệu từ bồi hồi xúc động đến lạc quan tin tưởng, ngôn từ hình ảnh từ đặc tả biểu tượng đến những địa danh được lịch sử hóa.

3. Đánh giá:

– Hai đoạn thơ đặc sắc góp phần tạo nên thành công của Việt Bắc, góp phần sáng tỏ ý nghĩa *hùng ca – tình ca* của Việt Bắc

– Tố Hữu xứng đáng được vinh danh là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam

0,5

ĐỀ SỐ 8

Phần I: Đọc hiểu (3 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sau khi điện thoại Bphone – sản phẩm công nghệ đầu tiên của người Việt Nam được nhà sản xuất BKAV giới thiệu là “chiếc điện thoại thông minh”, “siêu phẩm hàng đầu thế giới”... thì đã gặp không ít những dư luận trái chiều, chính người Việt chê bai sản phẩm của người Việt. Thậm chí có người còn đưa ra trò đùa quái ác, cụ thể là có thành viên trên cộng đồng mạng, sau khi nói những lời lẽ mang tính chất đìm hàng Việt không thương tiếc, anh ta đã đăng tải lên Facebook hình ảnh hóa đơn xác nhận việc anh hủy đặt mua 5 chiếc Bphone (phiên bản Mạ vàng 24K-128 GB) trị giá tổng 112.045.000 VND như một “chiến tích” để đời.

Không những vậy, người này còn kêu gọi nhiều người khác làm theo hành động của mình. Một thanh niên khác cũng coi việc đặt mua và hủy đơn hàng điện thoại Bphone là một trào lưu giải trí và cũng bày “kinh nghiệm” cho những ai muốn tham gia quấy phá sản phẩm của hãng BKAV. Nhưng bên cạnh đó cũng không ít người cho rằng Bphone là niềm tự hào của người Việt Nam, nếu có điều kiện nên mua hàng Việt, thay vì chỉ trích hãy ủng hộ khuyến khích...

(Báo mới.com.vn)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ chức năng của đoạn trích trên? (0,5đ)

Câu 2: Suy nghĩ của anh/chị về hành động “chọc phá” của một số người trong đoạn trích đó? (0,75đ)

Câu 3: Theo em thông điệp gợi ra từ văn bản trên là gì? Vì sao? (0,75đ)

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của không ít người “Bphone là niềm tự hào của người Việt” không? Tại sao? (1,0đ)

Phần II. Làm văn: (7 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: Hiện tượng chỉ trích của người Việt

Câu 2(5.0 điểm) Về hình tượng sông Hương trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường”, có ý kiến cho rằng: “ Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.” Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng việc cảm nhận hai đoạn văn sau:

“Phải nhiều thế kỷ qua, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó”

“Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông – tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”

(SGK Lớp 12, tập 1, NXBGD)

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Văn bản trên thuộc PCNNCN: Báo chí	0,5
	2	Hành động “chọc phá” của một số người nói trên thể hiện: Sự kém cỏi về nhận thức, ích kỉ, đố kị ganh ghét với thành công của người khác và không có tinh thần tự tôn dân tộc. * Cách cho điểm: – Từ 0,75 điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý	0,75

	<p>một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.</p> <p>– Từ 0,25 – 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt.</p>		
3	<p>HS có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau. Xong phải có sự lí giải hợp lý.Sau đây là một số gợi ý.</p> <p>Thông điệp gợi ra có thể là: Người Việt nên mua hàng việt.</p> <p>Người Việt Nam hãy tích cực ủng hộ, khuyến khích cho Bphone cũng như hàng Việt nói chung. Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam để giúp các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước phát triển, để dân giàu nước mạnh, đó là thể hiện lòng yêu nước trong bối cảnh hiện nay.</p> <p><i>* Cách cho điểm:</i></p> <p>– Từ 0,75điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.</p> <p>– Từ 0,25 – 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt.</p>	0,75	
4	<p>– Ý1: Thí sinh có thể đồng tình hay không đồng tình.(0,25đ)</p> <p>– Ý2: Lý giải(0,75đ) :</p> <p>+ Nếu đồng tình với quan điểm trên, thì lí giải:Vì lần đầu tiên người Việt Nam mà đại diện là tập đoàn BKAV sản xuất ra được một sản phẩm công nghệ thông minh, có thể cạnh tranh được với các hãng điện thoại lớn hiện nay, cao hơn, nó cho thấy trí tuệ Việt Nam rất đáng tự hào, nếu biết khai thác Việt Nam sẽ là một quốc gia phát triển trong lĩnh vực công nghệ.</p>	1,0	

		<p>+ Nếu không đồng tình thì phải có những lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>* Cách cho điểm:</p> <p>– Từ 1,0 – 0,75đ điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.</p> <p>– Từ 0,25 – 0,5 điểm: Đảm bảo được ý1 trên, triển khai ý 2 sơ lược, còn mắc ý diễn đạt.</p>		
II		LÀM VĂN	7,0	
	1	Viết đoạn văn nghị luận bàn về: Văn hóa chỉ trích của người Việt.	2,0	
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)	0,25	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bàn về <i>Hiện tượng chỉ trích của người Việt</i> .	0,25	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động		
		<p>* Giải thích:</p> <p>Chỉ trích là những hành động, lời nói gây thiệt hại và tổn thương cho người khác.</p>	0,25	
		* Bàn luận:	0.75	
		Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục; dưới đây là một số hướng giải quyết:		

	<p>– Bàn luận: Thực trạng thói quen chỉ trích của người Việt:</p> <p>+ Nhưng một bộ phận người Việt đặc biệt người Việt trẻ hiện nay có biểu hiện thái quá: Có cái nhìn phiến diện; Lời nói: thiếu văn hóa; Hành động: Chọc phá, gây thiệt hại và tổn thương cho người khác, xã hội...</p> <p>+ Một bộ phận người có học thức phê phán đúng lúc đúng chỗ, đúng mức độ, có cơ sở thuyết phục, thiện chí góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.</p> <p>– Nguyên nhân:</p> <p>+ Do nhận thức kém, thiếu hiểu biết về các vấn đề của cuộc sống, của xã hội.</p> <p>+ Thiếu một cái nhìn công tâm, khoa học và biện chứng khi nhìn nhận đánh giá sự việc hay con người.</p> <p>– Hậu quả:</p> <p>+ Chỉ trích thiếu văn hóa làm cho người bị chỉ trích bị tổn thương, thiếu niềm tin vào cuộc sống.</p> <p>+ Làm thui chột ý chí và tài năng sáng tạo của con người.</p> <p>+ Làm xấu hình ảnh Đất nước, con người Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế.</p> <p>(Tuy nhiên, xã hội vẫn có hiện tượng một số người muốn nổi tiếng nhờ tai tiếng khiến dư luận bức xúc nên mọi sự chỉ trích không hoàn toàn sai)</p>	
	<p>* HS rút ra bài học thiết thực đối với bản thân.</p>	<p>0,25</p>
	<p>d. Sáng tạo: có cách diễn đạt hay, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc về chính</p>	<p>0,25</p>

	<p>tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
	<p>Về hình tượng sông Hương trong bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có ý kiến cho rằng: “ Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.” Hãy làm sang tỏ ý kiến trên bằng việc cảm nhận hai đoạn văn sau:</p> <p><i>“Phải nhiều thế kỷ qua, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó”</i></p> <p>.....</p> <p><i>“Và rồi, như sự nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông – tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nổi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”</i></p>	
2	(SGK Lớp 12, tập 1, NXBGD)	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25

	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường qua hai đoạn văn ở đề bài .</p>	<p>0,25</p>
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
	<p>* Vài nét về tác giả, tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hoàng Phủ Ngọc Tường là gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, cũng là một trí thức giàu lòng yêu nước. Ông có phong cách độc đáo và đặc biệt sở trường về thể bút kí, tùy bút. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí... – Ai đã đặt tên cho dòng sông? là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đến với tác phẩm người đọc sẽ gặp ở đó dòng sông Hương với vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình <p>* Giải thích ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẻ đẹp nữ tính: Có những vẻ đẹp, phẩm chất của giới nữ (như: xinh đẹp, dàng, mềm mại, kín đáo...) – Rất mực đa tình: Rất giàu tình cảm. <p>=> Ý kiến đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p> <p>* Phân tích vẻ đẹp sông Hương :</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Vẻ đẹp nữ tính: phân tích dẫn chứng 1</i> + Là một người con gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại: hình ảnh thực đẹp của dòng sông 	

nhuộm màu của những câu chuyện cổ tích

+ Trên hành trình đến với thp tình yêu của mình sông Hương đã có cơ hội phô diễn tất cả vẻ diễm kiều, mềm mại đầy nữ tính của mình:....

– *Rất mực đa tình:*

+ Cuộc hành trình của sông Hương là cuộc hành trình tìm kiếm người tình mong đợi. Trong cuộc hành trình ấy, sông Hương có lúc trầm mặc, có lúc dịu dàng, cũng có lúc mãnh liệt mạnh mẽ...

+ Sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng Đông – Tây để gặp lại thành phố một lần cuối. Nó là nỗi vương vấn, chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Như nàng Kiều trong đêm tình tự, sông Hương chỉ tình trở lại tìm Kim Trọng của nó...

* *Vài nét về nghệ thuật:*

– Phối hợp kể và tả; biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, so sánh; ngôn ngữ giàu chất trữ tình, chất triết luận.

– Thể hiện phong cách viết kí tài hoa, giàu vốn kiến thức về văn hóa lịch sử, địa lý.

* *Đánh giá:*

– Với hai đặc điểm đó sông hương xứng đáng là danh lam mỹ lệ của xứ Huế với vẻ đẹp riêng rất riêng.

– Miêu tả sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường bộc lộ một vốn hiểu biết phong phú, một trí tưởng tượng bay bổng.

– Đằng sau những dòng văn tài hoa, đậm chất trữ tình là một tấm lòng tha thiết với quê hương, đất nước.

Gợi ý về thang điểm:

– Điểm 4,0 – 5,0: Bài làm có sức thuyết phục cao, ý tứ phong phú, lí lẽ, lập luận chặt chẽ, biết chọn lựa, khai thác

dẫn chứng phù hợp, biết liên hệ, so sánh, mở rộng. Diễn đạt tốt.

– Điểm 3,0 – 3,75: Bài viết có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý, lập luận khá chặt chẽ. Diễn đạt rõ ràng.

– Điểm 2,0 – 2,75: Đảm bảo cấu trúc bài văn, triển khai vấn đề nghị luận nhưng ý còn hạn chế hoặc lập luận chưa thực sự thuyết phục. Còn có một vài lỗi nhỏ trong diễn đạt.

– Điểm 1,0 – 1,75: Bài làm còn nhiều hạn chế về ý, về lập luận, về diễn đạt.

– Điểm 0,25 – 0,75: Bài làm còn mắc quá nhiều lỗi về kiến thức, về kỹ năng, không hoàn chỉnh.

– Điểm 0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.

ĐỀ SỐ 9

Phần I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Một cậu phụ hồ nghèo rót nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”. ...

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày. Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ? Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.

Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...

(Theo Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1. Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất ?

Câu 2. Nêu nội dung đoạn trích ?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.”?

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh chị ? Vì sao?

Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.”.

Câu 2 (5,0 điểm): Trong phần đầu đoạn trích “Chiếc thuyền ngoài xa”, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã miêu tả hai trạng thái cảm xúc của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Khi nhìn thấy chiếc thuyền ở ngoài khơi xa, Phùng “tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn”.

Nhưng khi chiếc thuyền lại gần bờ, Phùng đã chứng kiến cảnh lão đàn ông hùng hổ đánh vợ, khiến anh “kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn” và “vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”.

(Nguyễn Minh Châu – Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.70 và tr.72)

Phân tích hai trạng thái cảm xúc trên của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Từ đó làm rõ quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống.

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I.		Độc hiểu	3,0
	1	Theo tác giả bài viết, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.	0.5
	2	Nội dung đoạn trích: + Niềm khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo + Lời khuyên của tác giả đối với mọi người, đặc biệt là người trẻ tuổi: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải hối tiếc; + Từ đó tác giả giục giã: <i>Hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình để cuộc sống thực sự có ý nghĩa với chính mình</i>	0.5
Độc hiểu	3	Lí giải vì sao tác giả cho rằng: <i>“Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.”</i> + Vì để vẽ lên bức tranh: người họa sĩ phải là người chủ động, sáng tạo suy ngẫm từ điều muốn vẽ, màu sắc, chất liệu...,, <i>Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh. Nếu... giống như người họa sĩ, chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình. Chính chúng ta chủ động sống cuộc đời mà mình muốn.</i>	1,0

	<p>+ Vì Nếu chúng ta không chủ động: nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.</p> <p>+ Vì cuộc đời chúng ta chính là một bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình, vì vậy để bức tranh ấy trở nên đẹp đẽ, để cuộc sống của ta của ta thực sự có ý nghĩa, một trong những điều ta cần làm ngay là biết đánh thức những ước mơ trong trái tim</p>	
4	<p>Thông điệp có ý nghĩa nhất:</p> <p>+ Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về niềm tin vào bản thân khi thực hiện ước mơ, Thông điệp về việc luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ dù có người cho rằng nó không thực tế...)</p> <p>+ Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục</p>	1.0
1	<i>Nghị luận xã hội</i>	2,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận (200 chữ). Có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống con người	0,25
	– Giải thích: “nghèo” là sự thiếu thốn những nhu cầu tối thiểu, “ước mơ” là những điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát hướng tới mong đạt được. “người không có lấy một ước mơ” là người nghèo hơn cả “người không có một đồng	0,25

	<p>xu đỉnh tui” – câu nói đề cao ước mơ, đề cao vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong đời sống con người</p>	
	<p>– Bàn luận: Khẳng định và bày tỏ thái độ, suy nghĩ về ý kiến bằng những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, có sức thuyết phục.</p> <p>+ Không có lấy một ước mơ, cuộc đời sẽ trở lên tẻ nhạt và vô nghĩa; tâm hồn sẽ trở nên nghèo nàn, cần cỗi</p> <p>+ Nếu có ước mơ, con người sẽ có sức mạnh, có động lực để vượt qua những gian lao thử thách của cuộc sống và có thêm niềm tin vào tương lai, theo đuổi những khát vọng cao đẹp của đời mình vì “Chỉ có ước mơ mới giúp ta tạo dựng được tương lai”(Vic-to Huy-gô). Chính việc theo đuổi và nuôi dưỡng giấc mơ sẽ khiến chúng ta trở lên giàu có về tâm hồn, trí tuệ, tình cảm.</p> <p>+ Phê phán những người sống không có ước mơ, những người vì sợ thất bại hoặc không đủ ý chí, nghị lực để nuôi dưỡng ước mơ. ...</p>	0,75
	<p>– Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được vai trò, giá trị của ước mơ trong cuộc sống để thấy bản thân cần xây dựng ước mơ, nuôi dưỡng ước mơ, biến ước mơ thành hiện thực. Ước mơ có thể đạt được, hoặc không đạt được nhưng con người cần tự tin, có ý chí, nghị lực, và luôn dám mơ ước.</p>	0,5
Làm văn	<p><i>Nghị luận văn học</i></p>	5,0
	<p>2</p> <p><i>a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i></p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai</p>	0,25

	<p>được vấn đề, kết bài đánh giá được vấn đề.</p>	
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>– Phân tích hai trạng thái cảm xúc của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng khi phát hiện hai sự thật chiếc thuyền ngoài xa, khi thuyền vào bờ.</p> <p>– Chỉ rõ quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống</p>	<p>0,5</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng</i></p>	<p>3,5</p>
	<p>* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận.</p>	<p>0,5</p>
	<p>– Phân tích trạng thái cảm xúc thứ nhất của nhân vật Phùng: <i>tương chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn</i></p> <p>+ Hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc: Phùng – sau nhiều lần phục kích</p> <p>– bắt gặp hình ảnh một chiếc thuyền ngoài xa tạo hình cùng với thiên nhiên tạo nên <i>một cảnh đất trời cho</i>”:</p> <p>-Cảnh rất huyền ảo (<i>bầu sương mù trắng như sữa, tinh khôi, tinh khiết – màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào</i>), vừa tĩnh tại (<i>im phăng phắc</i>), vừa sống động (<i>ngồi lớn, trẻ con trên chiếc mũi khum hướng mặt vào bờ</i>)</p> <p>-Màu sắc, đường nét, bố cục đều hài hoà “<i>vẽ đẹp thực sự đơn giản và toàn bích</i>” -vẻ đẹp của “<i>một bức tranh bằng mực Tàu của một danh họa thời cổ</i>”.</p>	<p>0,75</p>

=> Một cảnh tượng tuyệt đẹp, một bức họa diệu kỳ của thiên nhiên và cuộc sống, là “*quà tặng quý hiếm của tạo hoá*”

+ Cảm xúc của Phùng:

– *Tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*”:

Sự xúc động, niềm hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo. ư

– Đây là những rung động mãnh liệt của người nghệ sỹ chân chính khi khám phá ra cái đẹp.

– Bất gặp cái đẹp, nghệ sỹ thấy tâm hồn mình được thanh lọc, gột rửa trở nên trong trẻo, tinh khôi

=> Phát hiện thứ nhất của nghệ sỹ nhiếp ảnh Phùng ẩn chứa quan niệm của NMC về nghệ sỹ, cái đẹp:

+ Cái đẹp nghệ thuật: tự nhiên “đắt giá, làm rung động lòng người.

+ Người nghệ sỹ phải là người phát hiện và mang cái đẹp đến cho đời

– Phân tích trạng thái cảm xúc thứ hai của nhân vật Phùng: *kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn*” và “*vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới*”.

+ Hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc : lúc chiếc thuyền lại gần bờ, Phùng đã chứng kiến cảnh một cảnh đối lập với vẻ lãng mạn của khung cảnh thiên nhiên: lão đàn ông hùng hổ đánh vợ thô bạo, đưa con bảo vệ mẹ, đánh bố. Người đàn bà cam chịu, nhẫn nhục, không chống trả, không kêu van, không bỏ chạy

+ Cảm xúc của Phùng:

-*Kinh ngạc vì không ngờ đằng sau cái đẹp là cái xấu, cái tận thiện là cái ác, đằng sau những thước phim huyền diệu là cuộc*

0,75

	<p>sống sót xa, là cái ngang trái,bi kịch trong gia đình thuyền chài.</p> <p>– Hành động: Vứt chiếc máy ảnh, chạy tới...là hành động của người yêu lẽ phải, ghét sự bất công, trái tim nhạy cảm, dễ rung động trước những cuộc đời bất hạnh.</p> <p>=> Phùng không chỉ là một người nghệ sĩ có niềm đam mê nghệ thuật mà anh còn là một người có lòng nhân ái, giàu tình yêu thương.</p>	
	<p>– Quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống:</p> <p>+ Cuộc đời vốn dĩ là nơi sản sinh ra cái đẹp của nghệ thuật nhưng không phải bao giờ cuộc đời cũng là nghệ thuật.</p> <p>+ Chiếc thuyền nghệ thuật thì ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyền ảo, nhưng sự thật cuộc đời lại ở rất gần.</p> <p>+ Khát vọng tìm đến cái đẹp để mong muốn làm cho con người đẹp lên là rất đáng quý nhưng không thể vì nghệ thuật mà quên đi cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời.</p> <p>+ Người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều để khám phá cuộc sống. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp hãy là một con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ đời thường tình, biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con người. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời.</p>	0,75
	<p>– Nghệ thuật: XD tình huống truyện độc đáo: tình huống nhận thức mang ý nghĩa khám phá, phát hiện.</p> <p>– Xây dựng hình ảnh, hình tượng vừa chân thực, vừa chứa đựng</p>	0,75

	<p>ý nghĩa sâu sắc, nhiều tầng nghĩa</p> <p>– Người kể chuyện ở đây là nhân vật Phùng-> đã tạo ra một điểm nhìn trần thuật sắc sảo, tăng cường khả năng khám phá đời sống của tình huống truyện...</p>	
	<p><i>d. Đánh giá:</i></p> <p>– Phùng là người có tâm hồn nhạy cảm tinh tế và là người nghệ sỹ tài năng, yêu nghề, sống có trách nhiệm</p> <p>– Phùng thuộc loại nhân vật tư tưởng. Nhân vật thể hiện cái nhìn nhà văn Nguyễn Minh Châu về nghệ thuật và mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời.</p>	0,75

Đề Số 10

Phần I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Bạn không cần phải thắng bằng mọi giá

Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là: “Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?”. Trong nhiều trường hợp, hai điều này thường không đi cùng nhau.

Việc tỏ ra mình là người luôn đúng – nghĩa là người khác sai – sẽ đẩy chúng ta vào thế sẵn sàng tranh cãi với bất kỳ ai không cùng quan điểm. Và nếu tình trạng này cứ tiếp diễn sẽ khiến đầu óc chúng ta tốn rất nhiều năng lượng cũng như làm chúng ta xao nhãng với cuộc sống xung quanh. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn dành rất nhiều thời gian và công sức để chứng minh (hay bảo vệ) quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai.

Vô tình hay hữu ý, nhiều người tin rằng việc đưa ra ý kiến riêng “đúng đắn” sẽ giúp người khác điều chỉnh họ và học hỏi thêm nhiều điều. Thực ra, điều này hoàn toàn sai. Bạn hãy nhớ lại xem, đã bao giờ bạn bị ai đó “sửa lưng” và bạn nói với họ: “Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”. Hoặc đã bao giờ có ai đó nói cảm ơn khi bạn phản đối họ hay chứng tỏ bạn đúng họ sai. Sự thật là đa phần chúng ta đều không thích bị người khác vạch ra sai lầm của mình. Con người luôn mong muốn người khác lắng nghe và được công nhận.

Do đó, một người biết cách lắng nghe thường là người được yêu quý và tôn trọng. Những người có thói quen hay phản đối người khác thường chỉ nhận được phản ứng bực bội và bị lãng tránh.

(Richard Carlson – Tất cả đều là chuyện nhỏ, NXB Tổng hợp Thành phố HCM, trang 35)

Câu 1. Chỉ ra tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng. (0,5 điểm)

Câu 2. Theo anh (chị) việc bảo vệ quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai là đúng hay sai? (0,5 điểm)

Câu 3. Chúng ta cần làm gì để được người khác lắng nghe và công nhận? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả cho rằng việc khẳng định mình luôn đúng và mình muốn được hạnh phúc thường không đi cùng nhau không? Vì sao? (1,0 điểm)

Phần II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: “Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”.

Câu 2 (5.0 điểm) Trong tác phẩm “Người lái đò sông Đà”, có đoạn Nguyễn Tuân viết:

“Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhóm cả dậy để vỗ lấy thuyền”.

Lại có đoạn:

“Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”.

Anh (chị) hãy lí giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn qua hai đoạn kể trên.

Hướng Dẫn Làm Bài

Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu		3.0
1	Tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng là:	0.5

	<ul style="list-style-type: none"> – Tạo ra tâm thế sẵn sàng tranh cãi với người khác – Đầu óc tốn rất nhiều năng lượng – Sao nhãng với cuộc sống xung quanh 	
2	<p>Học sinh có thể lập luận theo nhiều quan điểm khác nhau, song cần làm rõ được các ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Việc bảo vệ quan điểm của mình là đúng. Bởi đó là cách đề khẳng định bản thân và cần thiết phải giữ vững lập trường, suy nghĩ của mình. – Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng cho rằng mình luôn đúng và người khác đã sai. Bởi vì sự đánh giá của mình về chính mình và người khác là sự đánh giá phiến diện. – Cho nên không nhất thiết trong mọi trường hợp cần bảo vệ quan điểm của mình và cố gắng chỉ ra người khác đã sai. 	0,5
3	<p>Để được người khác lắng nghe và công nhận, chúng ta cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Học cách lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ người khác – Từ bỏ thói quen phản đối người khác. Thay vào đó, hãy khéo léo chỉ ra chỗ sai của người khác để họ vui lòng sửa lỗi. 	1,0
4	<p>Học sinh có thể đưa ra kiến giải riêng của mình và lập luận thuyết phục. Song cần làm rõ được các ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Việc khẳng định mình luôn đúng là thái độ hiếu thắng, tự kiêu tự đại không nên có trong giao tiếp. – Niềm hạnh phúc là cảm giác mãn nguyện khi chúng ta đạt được ước mơ trong cuộc sống. – Việc khẳng định mình luôn đúng không thể đem lại hạnh phúc 	1,0

	<p>cho con người bởi vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tâm lí hiếu thắng có thể đem lại cho bạn cảm giác hãnh diện vui sướng nhất thời. Nhưng sẽ khiến bạn trở nên bị ghen ghét, xa lánh. + Bản thân mình không lắng nghe và nhận thấy lỗi sai của mình. + Khiến cho người khác thấy bực bội, không muốn lại gần 	
<p>II. Làm văn</p>		<p>2.0</p>
	<p>Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: <i>“Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”</i>.</p> <p>* Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đảm bảo bố cục đoạn văn: câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn – Trình bày câu văn mạch lạc, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa <p>* Yêu cầu về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích câu nói: là lời cảm ơn cần thiết khi có ai đó vạch ra lỗi sai của chính mình – Phân tích ý nghĩa của câu nói: + Câu nói đã khẳng định rằng: không phải mọi lúc bản thân mình luôn đúng. Do đó, khi được người khác chỉ ra sai lầm của mình cần biết lắng nghe để sửa lỗi + Biết nói lời cảm ơn khi có người giúp bạn sửa sai và hoàn thiện chính mình. Đó là lối ứng xử văn hóa <p>Câu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bàn luận: 	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>

	<p>+ Trong giao tiếp, không ai luôn đúng hoặc luôn sai. Chúng ta nhất thiết cần phải lắng nghe quan điểm của người khác và nhìn thấy chỗ sai của mình.</p> <p>+ Trên thực tế, nhiều người luôn cố tỏ ra mình luôn đúng và phủ nhận người khác. Khi bị vạch ra sai lầm thì luôn cảm thấy khó chịu, ảm ức. Đó là thái độ tiêu cực, cần loại bỏ khi giao tiếp.</p> <p>– Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Luôn học hỏi, lắng nghe từ người khác</p> <p>+ Luôn cầu thị, tự sửa lỗi để hoàn thiện mình</p> <p>+ Không nhất thiết phải thắng bằng mọi giá trong giao tiếp. Luôn khiêm tốn với chính mình, luôn khéo léo trong cách chỉ ra lỗi sai của người khác.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 2</p>	<p>Anh (chị) hãy lí giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn qua hai đoạn kể trên.</p>	<p>5.0</p>
	<p>* Yêu cầu chung:</p> <p>– Bài văn nghị luận đảm bảo bố cục 3 phần rõ ràng</p> <p>– Trình bày câu văn, đoạn văn mạch lạc, rõ nghĩa</p> <p>– Học sinh cần huy động kiến thức, vận dụng các kĩ năng làm văn, bám sát vào văn bản để phân tích.</p> <p>* Yêu cầu cụ thể:</p> <p>1. Tác giả, tác phẩm</p> <p>– Nguyễn Tuân là cây bút tài hoa, độc đáo, thành tựu trên các thể loại: truyện ngắn và tùy bút. Là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống. Tuy cuộc đời cầm bút vất</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>

qua hai giai đoạn trước và sau Cách mạng Tháng Tám nhưng sáng tác của ông thống nhất ở cái nhìn duy mỹ về con người và sự vật.

– Tác phẩm được sáng tác nhân một chuyến đi công tác của nhà văn lên vùng núi Tây Bắc và được in trong tập tùy bút “Sông Đà” (1960)

2. Phân tích hình ảnh con sông Đà trong hai đoạn văn trên:

2.0

– Giống nhau: hai đoạn văn đều miêu tả con sông Đà trong mối quan hệ với người lái đò trên dòng sông. Bút pháp nhân hóa, làm cho con sông trở thành một sinh vật có cá tính độc đáo. Thể hiện cái nhìn biện chứng của nhà văn về hai nét tính cách khác biệt của dòng sông

1.0

– Khác nhau:

+ Đoạn 1: hình ảnh con sông Đà hung bạo, dữ tợn như con thủy quái khổng lồ. Học sinh phân tích đoạn con sông mai phục trong đoạn thủy chiến với người lái đò

1.0

+ Đoạn 2: hình ảnh con sông Đà đằm thắm, trữ tình. Học sinh phân tích hình ảnh con sông ở đoạn hạ lưu: hai bên bờ sông, dòng sông lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi ở thượng nguồn.

3. Lý giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn trong hai đoạn văn kể trên:

– Sự khác biệt trong cách sử dụng từ ngữ, câu văn miêu tả về dòng sông.

1.5

+ Đoạn 1: ngôn ngữ gân guốc, góc cạnh, sắc sảo (mai phục, nhồm dầy, vồ lấy thuyền...) thể hiện tính cách dữ tợn, với âm mưu nham hiểm của các thạch trận đá.

+ Đoạn 2: ngôn ngữ mượt mà, uyển chuyển, sâu lắng (lắng nghe, giọng nói êm êm, đang trôi những con đò...) thể hiện tính cách hiền hòa, thơ mộng, trữ tình của dòng sông.

– Do sự tiếp cận của nhà văn về dòng sông ở hai thời điểm khác nhau. Đoạn 1 là hình ảnh con sông ở thượng nguồn với những đá hai bên bờ sông dựng vách thành, những quãng mặt ghềnh, những cái hút nước và những thác nước... Nên dòng sông trở nên dữ tợn, nguy hiểm. Còn ở đoạn 2 sông Đà được miêu tả ở đoạn hạ lưu, mặt nước chậm trôi, hiền hòa, cảnh hai bên bờ sông tĩnh lặng, thơ mộng như lắng lại ở người đọc nỗi nhớ thương những hòn đá thác xa xôi nơi thượng nguồn.

– Sự khác biệt trong cách miêu tả hai nét tính cách tưởng như đối lập mà lại thống nhất biện chứng với nhau.

+ Đoạn 1: Tính cách hung bạo, dữ tợn của con sông Đà là do con sông đang “làm mình làm mẩy” với con người Tây Bắc và “phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò sông Đà”. Đó là cách con sông thể hiện tình yêu đối với con người Tây Bắc.

+ Đoạn 2: Tính cách trữ tình: cái nhìn bao quát từ cao và xa, con sông gợi cảm, trữ tình. Biết làm duyên làm dáng “tuôn dài như một áng tóc trữ tình”, biết lắng nghe “giọng nói êm êm của người xuôi”.

Ở Hai nét tính cách đối lập tạo nên cá tính độc đáo của dòng sông Đà.

– Sự khác biệt trong hai nét tính cách của con sông Đà giúp nhà văn thể hiện quan niệm về cuộc sống:

+ Thiên nhiên vừa là hoàn cảnh thử thách nghiệt ngã vừa là người bạn của con người.

+ Nhà văn nhìn sự vật ở góc độ văn hóa thẩm mỹ. Bởi trong mỗi sự vật, mỗi con người đều có cá tính độc đáo, cần được thấu

hiều.

+ Thể hiện tình yêu thiên nhiên và cuộc sống lao động của con người Tây Bắc trong hành trình xây dựng cuộc sống mới XHCN

4. Đánh giá

– Con sông Đà với hai nét tính cách đối lập tạo nên cá tính độc đáo khác biệt trong văn chương

– Khẳng định bút pháp tài hoa độc đáo của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật xây dựng hình tượng văn học.

0,5

ĐỀ SỐ 11

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Chúng ta ai cũng khao khát thành công. Tuy nhiên, mỗi người định nghĩa thành công theo cách riêng. Có người gắn thành công với sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có người lại cho rằng có một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công, v.v. Chung quy lại, có thể nói thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Nhưng nếu suy ngẫm kỹ, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật ra, câu hỏi quan trọng không phải là “Thành công là gì?” mà là “Thành công để làm gì?” Tại sao chúng ta khát khao thành công? Suy cho cùng, điều chúng ta muốn không phải bản thân thành công mà là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc. Nói cách khác, đích cuối cùng mà chúng ta nhắm tới thật ra là hạnh phúc, còn thành công chỉ là phương tiện.

Quan niệm cho rằng thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, là ảo tưởng.

Bạn hãy để hạnh phúc trở thành nền tảng cuộc sống, là khởi nguồn giúp bạn thành công hơn chứ không phải điều ngược lại! Đó chính là ‘bí quyết’ để bạn có một cuộc sống thực sự thành công.

(Theo <http://songhanhphu.c.net/tin-tuc>)

Câu 1 (NB): (0.5 điểm).

Nêu ra những định nghĩa về thành công được tác giả đề cập trong văn bản trên?

Trả lời: Thành công là sự giàu có về tiền bạc, quyền lực, tài cao học rộng; có một gia đình êm ấm, con cái nên người là thành công; thành công là đạt được những điều mong muốn, hoàn thành mục tiêu của mình.

Câu 2 (TH): (0.5 điểm).

Theo tác giả, điều nào quan trọng hơn: thành công là gì? Hay thành công để làm gì?

Trả lời: Theo tác giả, lợi ích của thành công quan trọng hơn. Đó là cảm giác mãn nguyện và dễ chịu mà thành công đem lại, khi chúng ta đạt được mục tiêu của mình

Câu 3 (TH): (1.0 điểm).

Vì sao tác giả cho rằng: quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, là ảo tưởng?

Trả lời: Tác giả cho rằng: quan niệm thành công hơn sẽ giúp chúng ta hạnh phúc hơn chỉ là sự ngộ nhận, là ảo tưởng vì: Trên thực tế, chúng ta chứng kiến biết bao nhiêu người thành công vượt bậc, nổi tiếng và giàu có nhưng vẫn bất hạnh, trầm cảm, nhiều người bế tắc và phải tìm đến cái chết.

Câu 4 (VD): (1.0 điểm).

Anh/chị có đồng tình với quan niệm hạnh phúc là nền tảng cuộc sống không? Vì sao?

Trả lời: *Nêu rõ quan điểm đồng tình hay không đồng tình; lý giải hợp lý, thuyết phục.*

PHẦN LÀM VĂN: 7.0 điểm.

Câu 1: (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Đảm bảo hình thức đoạn văn. (0.25 điểm)

Xác định đúng vấn đề nghị luận: Suy nghĩ về mối quan hệ giữa thành công và hạnh phúc. (0.25 điểm)

Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề: (1.0 điểm)

– Lí giải thế nào là thành công, thế nào là hạnh phúc.

– Bàn về mối quan hệ hai chiều của thành công và hạnh phúc:

+ Thành công có giúp chúng ta hạnh phúc?

+ Hạnh phúc có phải là sự thành công?

– Đánh giá xem thành công hay hạnh phúc giữ vai trò nền tảng, là yếu tố quyết định hơn, là cái đích hướng đến.

– Bài học nhận thức và hành động: Làm gì để có thành công và hạnh phúc.

Sáng tạo: Thí sinh có những cái nhìn mới mẻ, có bài học sâu sắc ... (0.25 điểm)

Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu. (0.25 điểm)

Câu 2: (5.0 điểm).

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, nhà văn Kim Lân đã miêu tả tâm trạng của bà cụ Tứ. Chiều hôm trước, khi biết con trai mình dặt vợ: “*Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán*

vừa xót thương cho số kiếp đưa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.” Và sáng hôm sau, trong buổi cơm “Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này.”

(Kim Lân – *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr28 và tr31)

Phân tích tâm trạng bà cụ Tứ trong hai lần miêu tả trên, từ đó là nổi bật thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm qua nhân vật này.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học. (0.25 điểm)

Xác định đúng vấn đề nghị luận: (0.5 điểm)

Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:

* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận. (0.5 điểm)

* Phân tích tâm trạng của bà cụ Tứ qua hai lần miêu tả (2.0 điểm):

– *Giới thiệu chung*: Trong tác phẩm, bà cụ Tứ – một người mẹ nghèo khổ, chỉ xuất hiện ở giữa truyện khi anh Tràng đưa vợ về nhà, nhưng nhân vật này vẫn thu hút được sự quan tâm của người đọc bởi những vẻ đẹp tâm hồn, tính cách.

– *Tâm trạng của bà cụ Tứ ở buổi chiều hôm trước*: ai oán xót thương cho tình cảnh của con trai và bản thân mình, lo lắng cho tình cảnh của con à Người mẹ rất mực thương con, hiểu lẽ đời.

– *Tâm trạng của bà cụ Tứ ở buổi sáng hôm sau*: vui tươi, phấn khởi à Bà muốn mang lại niềm tin cho đôi vợ chồng trẻ à Tinh thần lạc quan, có niềm tin vào tương lai và hạnh phúc tươi sáng.

– *Nhận xét*:

+ Sự thay đổi trong diễn biến tâm trạng của bà cụ Tứ đã góp phần cho thấy bà là người mẹ rất thương con, có tinh thần lạc quan, luôn tin vào cuộc sống và tương lai.

+ Thể hiện ngòi bút phân tích tâm lí tinh tế. Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng chất lọc và giàu sức gợi.

Thể hiện tài năng và tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả dành cho nhân vật.

* Thông điệp của tác giả (1.0 điểm):

Ý nghĩa nhân bản mà nhà văn muốn gửi gắm qua nhân vật này là con người dù có đặt vào hoàn cảnh khốn cùng, cận kề cái chết nhưng vẫn không mất đi những giá trị tinh thần và phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu thương con người và thái độ lạc quan, hi vọng vào tương lai tươi sáng dù cho chỉ có một tia hi vọng mỏng manh.

“Dù kề bên cái đói, cái chết, người ta vẫn khát khao hạnh phúc, vẫn hướng về ánh sáng, vẫn tin vào sự sống và vẫn hi vọng ở tương lai.”

* Đánh giá chung vấn đề nghị luận (0.25 điểm)

Sáng tạo: (0.25 điểm)

Chính tả, dùng từ, đặt câu (0.25 điểm)

ĐỀ SỐ 12

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

“Một cô giáo ở Quảng Bình đã trừng phạt học sinh bằng cách ra lệnh cho cả lớp mỗi người tát bạn 10 cái, ai tát nhẹ sẽ bị bạn tát lại. Sự đau đớn thật không thể nào tả nổi, nhất là khi nhà trường và chính quyền xin gia đình không làm to chuyện vì ảnh hưởng đến thành tích. Nhiều bài bình luận chĩa mũi dùi vào vấn nạn bạo lực. Tuy nhiên, tôi cho rằng đó không phải là gốc của vấn đề. Bạo lực, từ khía cạnh tâm lý, nhìn chung, đều xuất phát từ sợ hãi.(...)”

Trong lời trần tình, cô giáo sợ lớp mình bị xếp hạng cuối. Nhà trường sợ mất thi đua. Chính quyền địa phương sợ bêu tiếng xấu. Và những đứa trẻ phải tát bạn,

chúng làm điều đó cũng vì sợ hãi: sợ bị lạc loài, sợ bị coi là cá biệt, nỗi khát khao được trở thành một con cừu ngoan ngoãn. Và trên nhất, là sợ cô giáo.

Ngoài nỗi sợ, ngoài tâm lý số đông, còn lý do gì khác lý giải cả lớp đều nghe theo lời cô giáo ở tình huống này? Có chăng tình huống một bộ phận các em thấy nó “vô lý” mà “khước từ” yêu cầu của cô giáo? Trong tình huống này, tư duy độc lập và khả năng phản biện cá nhân đã vắng bóng hoàn toàn. Chừng nào còn quan niệm trẻ nào chăm chăm nghe ba mẹ, thầy cô mới là ngoan; lối học truyền thụ một chiều còn duy trì thì không thể có tư duy cá nhân và tính phản biện.(...) Bao lực không phải là vấn đề đau đớn nhất ở đây.

Đó phải là sự sợ hãi. Cách giải quyết không phải là thủ tiêu sự sợ hãi, mà là xác định lại đối tượng của nó. Sợ hãi uy quyền một cách u mê có thể khiến ta thoái hoá, tàn nhẫn với bản thân và đồng loại. Nhưng sự sợ hãi vì đi ngược lại lẽ phải sẽ khiến ta cất lên tiếng nói phản kháng, góp phần làm cuộc sống của chính mình và xã hội tốt đẹp hơn...”

(Trích “Những cái tát” – Nguyễn Phương Mai, dẫn theo Vn Express, thứ Hai, 26/11/2018)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2: Theo tác giả, nguyên nhân nào khiến cho những đứa trẻ phải tát bạn?

Câu 3: Phát hiện và phân tích hiệu quả tu từ trong các câu văn sau: Ngoài nỗi sợ, ngoài tâm lý số đông, còn lý do gì khác lý giải cả lớp đều nghe theo lời cô giáo ở tình huống này? Có chăng tình huống một bộ phận các em thấy nó “vô lý” mà “khước từ” yêu cầu của cô giáo? Trong tình huống này, tư duy độc lập và khả năng phản biện cá nhân đã vắng bóng hoàn toàn.

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm: Sợ hãi uy quyền một cách u mê có thể khiến ta thoái hoá, tàn nhẫn với bản thân và đồng loại không? Vì sao?

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần văn bản Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những giải pháp để giải

tỏa tâm lí sợ hãi, góp phần làm cho cuộc sống của chính mình và xã hội tốt đẹp hơn.

Câu 2. (5,0 điểm) Trong truyện ngắn “Rừng xà nu ”, nhân vật cụ Mết có nói: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”.

(Nguyễn Trung Thành – Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.46).

Anh/chị hãy phân tích nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa cầm giáo và khi đã cầm giáo để làm sáng tỏ câu nói trên, từ đó làm nổi bật con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận/phương thức nghị luận	0.5
	2	Theo tác giả, nguyên nhân khiến những đứa trẻ phải tát bạn là vì: sợ hãi, sợ bị lạc loài, sợ bị coi là cá biệt, nỗi khát khao được trở thành một con cừu ngoan ngoãn. Và trên nhất là sợ cô giáo.	0.5
	3	Biện pháp tu từ: Câu hỏi tu từ /lặp cú pháp có câu hỏi tu từ Hiệu quả: Thể hiện sự trăn trở, day dứt của người viết về một hệ quả giáo dục: thủ tiêu tư duy độc lập và khả năng phản biện của cá nhân học sinh.	1.0
	4	HS lí giải: <i>Sợ hãi uy quyền một cách u mê có thể khiến ta thoái hoá, tàn nhẫn với bản thân và đồng loại.</i> Có thể theo hướng làm rõ, đồng tình hoặc phản đối ý kiến	1.0

	nêu trên nhưng cần thuyết phục có cơ sở và không lệch chuẩn đạo đức, văn hóa, thẩm mỹ, pháp luật của xã hội hiện nay.	
II	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về <i>những giải pháp để giải tỏa tâm lí sợ hãi, góp phần làm cho cuộc sống của chính mình và xã hội tốt đẹp hơn.</i>	2.0
1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (<i>Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc</i>)	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: <i>những giải pháp để giải tỏa tâm lí sợ hãi, góp phần làm cho cuộc sống của chính mình và xã hội tốt đẹp hơn.</i>	0.25
	c. Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề sợ hãi trong nhà trường, trong tâm lí HS. Tập trung vào việc đề xuất những giải pháp để giải tỏa tâm lí sợ hãi, góp phần làm cho cuộc sống của chính mình và xã hội tốt đẹp hơn. Cụ thể: – Xác định rõ nguồn gốc nỗi sợ hãi; – Đối mặt để vượt qua nỗi sợ: + Cần tạo cho mình sự tự tin vào bản thân khi bắt đầu thực hiện công việc mà trước đó ta rất lo sợ khi đối mặt. + Cần phải có lòng dũng cảm để đối diện với nỗi lo sợ tiềm	1.00

	<p>tàng trong tâm thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phê phán những người nhụt chí, thiếu mạnh mẽ, cam chịu, bạc nhược, đồng lõa với cái xấu; – Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân: <p>+ Nhận thức: thấy được ý nghĩa quan trọng của việc chiến thắng nỗi sợ hãi</p> <p>+ Hành động: học tập và rèn luyện, nhất là học kỹ năng sống, tạo cho mình bản lĩnh vững vàng để vượt qua nỗi sợ hãi.</p>	
	<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)</p>	0,25
	<p>Anh/chị hãy phân tích nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa <i>cầm giáo</i> và khi đã <i>cầm giáo</i> để làm sáng tỏ câu nói của cụ Mết, từ đó làm nổi bật con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên.</p>	5,0
2	<p>1. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	(0,25)
	<p>2. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p>	(0,25)

Nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa *cầm giáo* và khi đã *cầm giáo* để làm sáng tỏ câu nói của cụ Mết, từ đó làm nổi bật con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên.

3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:

I.Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận 0.25

-Nguyễn Trung Thành là một nhà văn quân đội gắn bó với Tây Nguyên suốt hai cuộc kháng chiến, có nhiều tác phẩm thành công về mảnh đất và con người nơi đây.

-Tác giả thành công với truyện ngắn *Rừng xà nu* – được xem là *hịch tướng sĩ* trong kháng chiến chống Mỹ.

-Một trong những câu nói trở thành chân lí là lời của cụ Mết: *Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo*. Nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa *cầm giáo* và khi đã *cầm giáo* để làm sáng tỏ điều đó, đồng thời làm nổi bật con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên.

II.Thân bài: 3.50

1. Khái quát tác phẩm:

-Truyện ngắn “Rừng xà nu” được nhà văn Nguyễn Trung Thành viết năm 1965, in trong tập “Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc”.

-Truyện miêu tả rừng xà nu và kể chuyện Tnú sau ba năm đi “lực lượng” về thăm làng. Tối hôm đó, tại nhà cụ Mết, dân làng mừng đón Tnú, Cụ Mết kể cho dân làng nghe câu

(4.00)

chuyện về cuộc đời Tnú và cuộc nổi dậy của làng Xô Man chống kẻ thù tàn bạo. Sáng hôm sau, cụ Mết và Dít tiến chân Tnú trở về đơn vị.

2. Phân tích nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa *cầm giáo* và khi đã *cầm giáo* để làm sáng tỏ câu nói của cụ Mết:

a. Về nội dung:

- Hoàn cảnh xuất hiện câu nói của cụ Mết:

+ Tnú về thăm làng Xô Man sau ba năm đi *lực lượng*;

+ Cụ Mết kể cho dân làng nghe về việc vợ con Tnú bị kẻ thù tra tấn dã man. Tnú xông ra cứu vợ con nhưng không thành

+ Cụ cũng không kìm nổi sự tức thương, đau đớn và xúc động, cụ “vung về trở bàn tay lau một giọt nước mắt” như muốn che giấu lòng mình. Và cụ đã dặn dò con cháu qua câu nói trở thành chân lí: *Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo*;

+ Ý nghĩa câu nói: phải chống lại bạo lực bằng bạo lực, phải dám đứng lên tiến hành chiến tranh vũ trang cách mạng để chống lại chiến tranh phản cách mạng của kẻ thù.

– Nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi chưa *cầm giáo* mà kẻ thù đã *cầm súng*:

+ Lúc ấy, nhân vật Tnú và dân làng Xô Man đã có trong mình cả lí tưởng cách mạng, cả ý thức văn hoá (kí ức về những sử thi anh hùng của Tây Nguyên, ý thức học chữ để làm cách mạng) và những phẩm chất tốt đẹp (Mai hiền dịu, giàu đức hi sinh; Tnú khoẻ mạnh, gan góc, tuyệt đối trung thành với cách mạng; làng Xô Man giàu tình nghĩa...). Với chừng ấy những thứ quý báu, họ cũng không thể tự bảo vệ

mình và những gì mình yêu thương (cái chết của anh Xút, bà Nhan, Mai và đứa con của Mai với Tnú... Chính Tnú cũng bị đốt cụt 10 đầu ngón tay).

+Lí do: *“Mày chỉ có hai bàn tay trắng. Tau không nháy ra cứu mày vì tau cũng chỉ có hai bàn tay không”*. Khi chúng ta chỉ có hai bàn tay không, đơn độc giữa kẻ thù đầy vũ khí thì chúng ta không thể cứu được mọi người và cũng không thể tự cứu bản thân mình.

– Nhân vật Tnú và hình ảnh dân làng Xô Man khi đã *cắm giáo* đứng lên:

+Khi lũ làng ào ào xông lên với giáo mác trong tay, lửa đã tắt trên bàn tay Tnú, đau thương ngừng lại, kẻ thù phải trả giá (Cái chết của 10 thằng ác ôn dưới mũi mác, mũi giáo của cụ Mét và thanh niên làng Xô Man, cái chết của thằng chỉ huy dưới bàn tay tàn tật của Tnú).

+Khi cầm vũ khí đứng lên, cuộc sống của làng Xô Man đã hoàn toàn thay đổi: âm thanh tiếng chày giã gạo dồn dập của làng Xô Man khi Tnú trở về, câu nói của cụ Mét: *“Năm nay làng không đói. Gạo đủ ăn tới mùa xuôi. Nhưng phải để dành, dự trữ mỗi bếp cho được 3 năm. Mày đi cách mạng, người chỉ huy cũng dạy mày rồi, đánh thằng Mĩ phải đánh lâu dài”* chính là biểu hiện cụ thể của sự thay đổi ấy.

+Khi cầm vũ khí đứng lên, dân làng Xô Man cũng như cánh rừng xà nu trở nên bất diệt: con đường đến làng Xô Man chẳng chịt hầm chông, hố chông, giàn thò, những chỗ ác chiến điềm sẵn sàng đợi giặc. Rừng xà nu thì ào ào rung động, đại bác của kẻ thù không ngăn nổi sự sống, sức sống của những mầm cây đang tiếp tục nhú lên.

+Khi cầm vũ khí đứng lên, con người Xô Man trở nên hoàn thiện hơn: Dit giống Mai. Song Mai chỉ có tình yêu thương

còn Dít có thêm cả sự cứng cỏi, hiểu biết và đầy bản lĩnh để bảo vệ những gì mình yêu thương. Heng giống Tnú song có thể thấy Heng sẽ đi xa hơn Tnú. Ở tuổi của Tnú ngày xưa, cậu bé Heng đã có tư thế của một người lính thực thụ, có những hiểu biết và ý thức hơn hẳn Tnú ngày xưa.

b. Nghệ thuật:

– Đặc sắc, đậm đà chất sử thi hùng tráng. Chất sử thi toát lên qua đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, các chi tiết nghệ thuật, giọng điệu, ngôn ngữ của tác phẩm:

+ Đề tài có ý nghĩa lịch sử: sự vùng dậy của dân làng Xô man chống Mỹ Diệt.

+ Các nhân vật tiêu biểu được miêu tả trong bối cảnh trang nghiêm, hùng vĩ, vừa mang phong cách Tây Nguyên vừa mang phẩm chất của anh hùng thời đại.

+ Cách trần thuật: Chuyện về sự nổi dậy của dân làng và cuộc đời Tnú được kể lại trong một đêm anh về thăm làng, qua lời cụ Mết, bên bếp lửa bập bùng;

– Giọng kể trang trọng như truyền cho thế hệ con cháu những trang sử bi thương và anh hùng của cộng đồng. Chuyện về thời hiện tại được kể bằng giọng điệu và ngôn ngữ sử thi.

c. Nhận xét con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên:

– Qua tác phẩm, Nguyễn Trung Thành đã khái quát được con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên từ tự phát đến tự giác, từ bóng tối bước ra ánh sáng, từ nô lệ đến tự do;

– Tác giả khẳng định được sức sống bất diệt của Tây

Nguyên trong cuộc đối mặt với kẻ thù.

III.Kết bài: 0.25

– Tóm lại vấn đề đã nghị luận

– Cảm nghĩ bài học cuộc sống từ lời nói của cụ Mét, từ nhân vật Tnú và dân làng Xô Man...

4. Sáng tạo

Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

(
0,25)

5. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.(Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)

ĐỀ SỐ 13

Phần I Đọc hiểu (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng, ai cũng cảm thấy tổn thương, thậm chí dẫn vật rằng mình đã làm gì để xứng đáng nhận được điều đó. Thế nhưng bạn cần ngưng suy nghĩ như vậy đi, càng không nên căm ghét, mắng chửi đối phương mà hãy cố gắng bỏ qua. Dù có tiếp tục trở lại làm bạn hay không thì cũng hãy tha thứ cho họ, tha thứ không phải để tỏ ra cao thượng mà tha thứ để hạnh phúc, an yên hơn, việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.

Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo” khi bạn gặp khó khăn hay sa cơ lỡ vận, khiến bạn buồn, bạn khóc, bạn tổn thương, với mục đích là khiến bạn gục ngã không thể gượng dậy. Đó lại chính là lúc bạn phải mạnh mẽ hơn bao giờ hết để kẻ xấu có muốn chế nhạo, hạ hê cũng không được. Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần vì chỉ có cuộc sống tràn đầy niềm vui, tiếng cười của bạn mới là công cụ trả thù ngọt ngào mà chí mạng nhất đối với những kẻ thù.

(Theo Trí Thức Trẻ)

Câu 1 (0,5 điểm): xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): “*Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng*”, tác giả khuyên ta nên làm gì?

Câu 3 (1,0 điểm): Vì sao tác giả cho rằng: “*Việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.*”

Câu 4 (1,0 điểm): Với suy nghĩ: “*Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần*”. Anh (chị) có đồng tình không? Vì sao? (*học sinh trình bày bằng một đoạn văn 5- 7 dòng*)

Phần II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1: Anh/ chị hãy viết một đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo”*” được gợi ra ở phần Đọc – hiểu.

Câu 2:

“ Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời”

(Trích *Mặt đường khát vọng* – Nguyễn Khoa Điềm.)

Anh/ chị hãy cảm nhận đoạn thơ trên. Từ đó, anh/ chị hãy nêu trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ đất nước.

Hướng Dẫn Làm Bài

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Phần đọc – hiểu	3,0
	1	Phương thức biểu đạt: phương thức nghị luận/nghị luận	0,5
	2	– không nên căm ghét, mắng chửi đối phương mà hãy cố gắng bỏ qua. – tha thứ cho họ	0,25 0,25
I	3	Tác giả cho rằng: “ <i>Việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.</i> ” Vì:	

	<ul style="list-style-type: none"> – Nếu bạn oán hận người khác sẽ làm mất đi mối quan hệ. – Nó làm ảnh hưởng đời sống tinh thần của bạn. 	0,5 0,5
	<ul style="list-style-type: none"> – Quan điểm: đồng tình hoặc không đồng tình – Giải thích: phù hợp với quan điểm – Hình thức: đoạn văn hoàn chỉnh 	0,25 0,5 0,25
II	Phần làm văn	7,0
1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến “ <i>Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo”</i> ”	20
	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn	0,25
	b.Xác định và dẫn dắt vào đúng vấn đề nghị luận: “ <i>Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc chọc bị gạo”</i> ”	0.25
	c.Triển khai vấn đề nghị luận; vận dụng các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	
	<ul style="list-style-type: none"> – Cuộc sống phức tạp bí ẩn, có nhiều cạm bẫy trực chờ. – Chúng ta không được buông xuôi mà phải cẩn thận đối mặt 	1.0

	<p>những người buông xuôi là những người thất bại.</p> <p>– Cần phải có nhận thức và hành động đúng đắn.</p>	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
2	Anh/ chị hãy cảm nhận đoạn thơ trên. Từ đó, anh/ chị hãy nêu trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ đất nước	5.0
	<p>* Yêu cầu chung:</p> <p>– Thí sinh biết vận dụng kiến thức và kỹ năng để viết bài văn về một vấn đề văn học.</p> <p>– Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; thể hiện năng lực cảm thụ văn học tốt; lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p> <p>– Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát văn bản; kết hợp tốt các thao tác lập luận.</p> <p>* Yêu cầu cụ thể:</p>	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; <i>mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trên cơ sở hiểu biết về bài thơ, thí sinh cảm nhận những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật về đoạn thơ. Nêu trách nhiệm của thanh niên.	0,5

	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai bằng nhiều cách nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:	
	– Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ	0,5
	Cảm nhận đoạn thơ : – Nội dung + Đất nước là sự sống của mỗi con người “ là máu xương”. + Trách nhiệm giữ gìn và làm cho đất nước ngày càng phát triển của mỗi cá nhân. – Nghệ thuật: + Chất trữ tình chính luận. + Ngôn ngữ, giọng điệu vừa gần gũi, vừa khái quát.	2.0
	– Trách nhiệm của thanh niên hiện nay.	1.0
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

ĐỀ SỐ 14

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.

Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

(Tuổi trẻ.vn – *Xây dựng bản lĩnh cá nhân*)

Câu 1 (NB). Chỉ ra những biểu hiện của người bản lĩnh được nêu trong văn bản? (0,5 điểm)

Trả lời : biểu hiện của người bản lĩnh được nêu trong văn bản là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.

Câu 2 (TH). Theo anh/chị, một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?(1,0 điểm)

Trả lời : Để có bản lĩnh sống cần:

- + Trau dồi tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng
- + Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm
- + Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực

+ Dám đương đầu với mọi thử thách để đạt được điều mong muốn.

Câu 3. (TH) Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”. (1,0 điểm)

Trả lời: Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh tốt.

Câu 4 (VD). Tác giả viết rằng:

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

còn anh/chị thì sao? Anh, chị sẽ làm gì để rèn luyện cho mình có được bản lĩnh? Hãy viết đoạn văn (khoảng 7 đến 10 dòng) trình bày suy nghĩ của mình.

Trả lời: *Thí sinh viết được đoạn văn trình bày được suy nghĩ và việc làm của cá nhân. (Khuyến khích những đoạn sáng tạo có suy nghĩ tích cực).*

LÀM VĂN(7 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.*

Hướng dẫn làm bài

Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Bản lĩnh có vai trò quan trọng đối với mỗi con người, có thể quyết định tương lai của mỗi người.

Triển khai vấn đề nghị luận:

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:

* Giải thích:

– Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

* Bàn luận:

– Ý kiến đúng, có ý nghĩa trong cuộc sống. Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.

– Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được những điều cần làm.

– Phê phán những người sống thiếu bản lĩnh, họ bị lệ thuộc vào suy nghĩ và chính kiến của người khác...

* Bài học:

– Ý thức được bản thân cần có bản lĩnh trong cuộc sống và rút ra bài học hành động phù hợp cho bản thân. Lỗi lầm là những sai lầm, tội lỗi con người mắc phải và để lại những hậu quả đáng tiếc cho mình và mọi người.

Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Câu 2: (5.0 điểm)

“Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(Trích “*Tuyên ngôn độc lập*”, Hồ Chí Minh)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn văn trên để làm rõ ý kiến: “*Tuyên ngôn Độc lập*” của Hồ Chí Minh là áng văn mẫu mực của văn xuôi chính luận Việt Nam”.

Hướng dẫn làm bài

Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học. (0.25 điểm).

Xác định đúng vấn đề nghị luận: (0.5 điểm).

Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:

* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận. (0.5 điểm).

– Giải thích ý kiến:

+ “*Tuyên ngôn Độc lập*” xứng đáng là một áng văn mẫu mực của văn xuôi chính luận Việt Nam vì, tác phẩm này Người đã đưa ra những lý lẽ sắc sảo và đanh thép.

+ Tính chất mẫu mực của áng văn xuôi chính luận còn được biểu hiện ở hệ thống lập luận chặt chẽ và khoa học.

– Phân tích trình tự lập luận:

+ Mở đầu bản tuyên ngôn, tác giả Hồ Chí Minh đã trích dẫn những lời bất hủ về quyền con người trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của Mỹ để từ cơ sở đó tác giả đã “*suy rộng ra*” quyền dân tộc.

+ Tiếp theo là lời trích dẫn từ tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp năm 1791 để chốt lại bằng một khẳng định đanh thép: “*Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được*”.

– Hiệu quả lập luận của những lời trích dẫn:

+ Khi mở đầu bản “*Tuyên ngôn độc lập*” của Việt Nam bằng việc trích dẫn 2 bản tuyên ngôn của Pháp và Mỹ, tác giả Hồ Chí Minh đã tạo ra một vị thế ngang hàng giữa cuộc cách mạng tháng 8-1945 của Việt Nam với những cuộc cách mạng vĩ đại khác của thế giới như cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của Mỹ năm 1776, cuộc cách mạng tư sản của Pháp năm 1789.

+ Tác giả còn kín đáo thể hiện niềm tự hào dân tộc khi cách mạng Việt Nam đã cùng một lúc thực hiện nhiệm vụ của cả 2 cuộc cách mạng:

“*Đánh đổ các xiềng xích thực dân hàng trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập*” (chiến tranh giải phóng dân tộc của Mỹ)

“*Đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa*” (nhiệm vụ dân chủ của cách mạng tư sản Pháp).

→ Đây cũng là cách làm sáng tỏ tính chất hợp quy luật của cách mạng Việt Nam trong xu thế chung của cách mạng thế giới, cũng là cách để nâng cao vị thế, tầm vóc của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Lấy phần trích dẫn này làm tiền đề triển khai các lập luận, lý lẽ trong bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam, tác giả đã khiến cho những luận điểm đúng đắn trong hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mỹ vốn được thế giới thừa nhận như những chân lý lớn của nhân loại đã trở thành cơ sở pháp lý vững vàng, mang tầm vóc quốc tế cho lời tuyên bố độc lập của dân tộc Việt Nam.

+ Việc trích dẫn cũng thể hiện một nghệ thuật lập luận vừa khéo léo, vừa sắc sảo, kiên quyết của người viết:

Khéo léo vì thái độ trân trọng với những cuộc cách mạng vĩ đại của 2 quốc gia Pháp và Mỹ khi đặt lời tuyên bố bất hủ của tổ tiên họ vào phần mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam. Khéo léo còn vì hàm ý khẳng định: Việt Nam sẵn sàng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ và thành quả cách mạng vĩ đại của nhân loại, Cách mạng Việt Nam xứng đáng được nhận sự đồng tình ủng hộ của nhân loại tiến bộ trên thế giới.

Việc trích dẫn cũng tỏ ra kiên quyết sắc sảo khi cảnh cáo thực dân Pháp và đế quốc Mỹ: họ không thể phản bội lý tưởng cao quý của chính tổ tiên mình, không thể chà đạp lên lá cờ Tự do – Bình đẳng – Bác ái mà tổ tiên họ từng giương cao.

Lời khẳng định sau khi trích dẫn: *“Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”* là cách lập luận “vừa khôn khéo, vừa kiên quyết” của Hồ Chí Minh, là thủ pháp *“lấy gậy ông đập lưng ông”* rất mạnh mẽ, đích đáng.

– Hiệu quả của những lời luận bàn, mở rộng nâng cao:

+ Sự *“suy rộng ra”* từ quyền con người tới quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng của các dân tộc trên thế giới đã thể hiện tư duy lý luận sáng tạo của Đảng, của Hồ Chí Minh. Nhờ đó, lời tuyên bố độc lập của Việt Nam trở thành chân lý của mọi thời đại.

+ Đó cũng là đóng góp lớn về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới – một dòng thác cách mạng sẽ phát triển mạnh mẽ vào nửa sau thế kỷ XX.

→ *Khẳng định: “Tuyên ngôn Độc lập” của Người là áng văn mẫu mực của văn xuôi chính luận Việt Nam* là ý kiến hoàn toàn xác đáng.

* Đánh giá chung vấn đề nghị luận (0.25 điểm).

Sáng tạo: (0.25 điểm).

Chính tả, dùng từ, đặt câu (0.25 điểm)